

Số: 333 /VTTC-KTTC

Hà Nội, ngày 21 tháng 04 năm 2026

V/v: Công bố Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ
đồng thường niên năm 2026

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên công ty: Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại - Vinacomin
 2. Mã chứng khoán : DLT
 3. Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 8 tòa nhà Việt á, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội
 4. Điện thoại: 024. 3518 0121 Fax: 024. 3851 0413
 5. Người được ủy quyền công bố thông tin: Ông Trịnh Đăng Thuận
 6. Loại thông tin công bố : 24h 72h Yêu cầu Định kỳ
 7. Nội dung thông tin công bố:
 - Biên bản họp số 01/BB-VTTC-ĐHĐCĐ ngày 21/4/2026 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.
 - Nghị quyết số 01/2026/NQ-VTTC-ĐHĐCĐ ngày 21/4/2026 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.
 - Tài liệu họp Đại hội đồng Cổ đông đã được thông qua tại Đại hội.
- Địa chỉ Website đăng tải toàn bộ thông tin công bố : www.vttc.net.vn (danh mục: Quan hệ cổ đông/Công bố thông tin).
- Chúng tôi cam kết các thông tin trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin công bố.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Website Cty;
- Lưu KTTC, TCHC.

Người được ủy quyền công bố thông tin



Trịnh Đăng Thuận

NGHỊ QUYẾT
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ THƯƠNG MẠI - VINACOMIN

Trụ sở: Tầng 8, toà nhà Việt Á, phố Duy Tân, phường Cầu Giấy, Hà Nội

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Mã số doanh nghiệp 0100101298 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 01/11/2004, thay đổi gần nhất lần thứ 24 ngày 04/08/2025,

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ THƯƠNG MẠI - VINACOMIN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIV thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại – VINACOMIN được Đại hội đồng cổ đông Đại hội đồng cổ đông thông qua gần nhất ngày 21/4/2025;

Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại – VINACOMIN tổ chức tại trụ sở Công ty số 9 phố Duy Tân - phường Cầu Giấy – TP.Hà Nội,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Nhất trí thông qua nội dung các Báo cáo được trình bày tại phiên họp. Cụ thể như sau:

1.1. Thông qua Báo cáo số 16/BC- VTTC-HĐQT ngày 31/03/2026 về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025, kế hoạch SXKD năm 2026 với các chỉ tiêu cơ bản như sau:

1.1.1. Hoạt động SXKD:

TT	Chi tiêu	ĐVT	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2026
1	Doanh thu	Triệu đồng	1.258.215	1.295.270
2	GTSX	Triệu đồng	60.694	58.355
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	7.594	7.600
4	Cổ tức/Vốn CP	%	8	≥8
5	Tiền lương BQ/người/tháng	Triệu đồng	10,5	9,5

1.1.2. Hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản:

a) Năm 2025 : Giá trị ĐTXDCB thực hiện 2.481 triệu đồng = 35,5% KH. ✓



b) Kế hoạch ĐTXDCB năm 2026: Tổng giá trị đầu tư là 4.000 triệu đồng.

Chi tiết như sau:

TT	Tên dự án	Tổng giá trị (Triệu đồng)
1	Đầu tư nhà hàng, café tầng 1 tòa nhà Vinacomin Hà Nội	4.000

1.1.3. Trong trường hợp thị trường có sự biến động ảnh hưởng đến việc thực hiện kế hoạch SXKD và/hoặc Kế hoạch ĐTXD năm 2026 đã được ĐHĐCĐ thông qua, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xem xét, quyết định điều chỉnh tăng hoặc giảm kế hoạch và chỉ đạo triển khai kế hoạch điều chỉnh đảm bảo lợi ích của Công ty và các cổ đông công ty

1.2. Thông qua Báo cáo số 17/BC-VTTC-HĐQT ngày 31/03/2026 về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ năm 2026.

1.3. Thông qua nội dung Báo cáo số 02/BC-VTTC-BKS ngày 31/03/2026 về hoạt động của Ban kiểm soát với 02 nội dung:

- Hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát năm 2025.
- Đánh giá Kết quả SXKD và thẩm định Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty sau kiểm toán.

1.4. Phê duyệt mức chi thù lao HĐQT, BKS Công ty và tiền lương cho Ban lãnh đạo điều hành năm 2025; Kế hoạch chi trả thù lao, tiền lương năm 2026 theo nội dung chi tiết tại Báo cáo số 18/BC-VTTC-HĐQT ngày 31/03/2026 của Hội đồng quản trị Công ty.

Điều 2: Nhất trí thông qua nội dung các Tờ trình của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát đã trình bày trước Đại hội. Cụ thể như sau:

2.1. Thông qua Báo cáo tài chính của Công ty năm 2025 đã được kiểm toán, với các chỉ tiêu trọng yếu ghi tại Tờ trình số 19/ VTTC-HĐQT ngày 31/03/2026. Cụ thể như sau:

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	mã số	31/12/2025	31/12/2024
A	Tình hình tài chính			
I	Tài sản ngắn hạn	100 - BCĐKT	464.798	560.463
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	110 - BCĐKT	34.776	62.274
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120 - BCĐKT		
3	Các khoản phải thu	130 - BCĐKT	257.011	329.020
4	Hàng tồn kho	140 - BCĐKT	170.467	163.985
5	Tài sản ngắn hạn khác	150 - BCĐKT	2.542	5.184
II	Tài sản dài hạn	200 - BCĐKT	33.338	35.844
1	Các khoản phải thu dài hạn	210 - BCĐKT	500	564
2	Tài sản cố định	220 - BCĐKT	13.156	14.413
-	Nguyên giá	222+225+228 - BCĐKT	57.374	55.975
-	Giá trị hao mòn lũy kế	223+226+229 - BCĐKT	(44.217)	(41.562)
3	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230 - BCĐKT	136	136
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250 - BCĐKT		

5	Tài sản dài hạn khác	260 - BCĐKT	19.545	20.730
III	Nợ phải trả	300 - BCĐKT	438.818	537.256
1	Nợ ngắn hạn	310 - BCĐKT	438.818	537.256
2	Nợ dài hạn	330 - BCĐKT		
IV	Vốn chủ sở hữu	400 - BCĐKT	59.882	59.051
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411 - BCĐKT	25.001	25.001
2	Thặng dư vốn cổ phần	412 - BCĐKT		
3	Vốn khác của chủ sở hữu	413 - BCĐKT		
4	Cổ phiếu ngân quỹ	414 - BCĐKT		
5	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416 - BCĐKT		
6	Quỹ đầu tư phát triển	418 - BCĐKT	29.350	29.350
7	Lợi nhuận chưa phân phối	421 - BCĐKT	4.968	4.700
8	Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432 - BCĐKT		
B	Các chỉ tiêu đánh giá khác			
1	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng TS bq (%)		0,91	0,86
2	Lợi nhuận sau thuế/VCSH bq (%)		9,14	8,65
3	Tổng nợ phải trả/vốn chủ sở hữu (lần)		7,33	9,05
4	Khả năng thanh toán hiện thời (lần)		1,06	1,05

2.2. Phê duyệt Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 theo nội dung tại Tờ trình số 19/VTTT- HDQT ngày 31/03/2026. Chi tiết như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị
I	Kế hoạch lợi nhuận năm 2025	Đồng	7.500.000.000
II	Tổng lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2025	Đồng	7.594.373.714
III	Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2025	Đồng	4.967.742.293
IV	Phân phối lợi nhuận năm 2025	Đồng	
1	Trả cổ tức		
-	Vốn điều lệ 31/12/2025	Đồng	25.000.560.000
	<i>Trong đó tỷ lệ góp vốn của TKV/Vốn điều lệ</i>	%	36
-	Tỷ lệ cổ tức dự kiến theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty năm 2025	%	Từ 8 đến 10%
-	Tỷ lệ cổ tức thực hiện	%	8%
-	Giá trị cổ tức tính theo tỷ lệ trả cổ tức thực hiện	Đồng	2.000.044.800
2	Bù đắp khoản lỗ của các năm trước đã hết hạn được trừ vào lợi nhuận trước thuế	Đồng	0
3	Phân chia Lợi nhuận còn lại	Đồng	2.967.697.493
a	<i>Trích quỹ khen thưởng</i>	Đồng	1.780.618.496
b	<i>Trích quỹ phúc lợi</i>	Đồng	1.187.078.997

2.3. Thông qua nội dung Tờ trình số 20/TTr-VTTC-HĐQT ngày 31/03/2026 Về việc chấp thuận các giao dịch thuộc trường hợp quy định tại Điểm b khoản 4 Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 như sau:

2.3.1. Chấp thuận các giao dịch mua - bán hàng hóa, dịch vụ trong năm 2026 có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất của Công ty với Tập đoàn CN Than – Khoáng sản Việt Nam và các doanh nghiệp liên quan của TKV, có tên trong danh sách ghi tại mục 2.1 Tờ trình số 20/TTr-VTTC-HĐQT ngày 31/03/2026.

2.3.2. Trường hợp trong năm 2026 có phát sinh giao dịch thuộc phạm vi qui định tại điểm b Khoản 4 Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP với đối tượng là người (doanh nghiệp) liên quan của TKV nằm ngoài danh sách nêu trên, ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT xem xét phê duyệt và báo cáo ĐHCĐ tại phiên họp gần nhất. HĐQT Công ty chịu hoàn toàn trách nhiệm trước ĐHCĐ và pháp luật về những giao dịch đã phê duyệt trong phạm vi ủy quyền.

2.4. Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán BDO thực hiện chức năng kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 theo đề xuất của Ban kiểm soát Công ty tại Tờ trình số 03/TTr-VTTC-BKS ngày 31/03/2026 và ủy quyền cho Giám đốc công ty đàm phán, ký hợp đồng thuê Công ty kiểm toán BDO thực hiện;

Điều 3. Đại hội đồng cổ đông nhất trí giao cho Hội đồng quản trị Công ty chỉ đạo triển khai các nội dung đã được thông qua tại phiên họp thường niên năm 2026 theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Ban Kiểm soát có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các nội dung của Nghị quyết này

Điều 4: Các ông/bà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc Công ty, các cổ đông Công ty căn cứ Nghị quyết triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- UBCKNN, VCSĐ, SGDCCKHN;
- Các cổ đông (wesbite cty),
- BLĐĐH cty (e-copy);
- Lưu HsĐH, TkHĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



Phạm Đăng Phú

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ THƯƠNG MẠI –VINACOMIN

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần mã số 0100101298. Đăng ký lần đầu ngày 01/11/2004, đăng ký thay đổi gần nhất lần thứ 24 ngày 04/08/2025.
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 8, toà nhà Việt Á, phố Duy Tân, phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
Số: 01/BB –VTTC –ĐHĐCĐ

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIV thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại–VINACOMIN được Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2004; Sửa đổi bổ sung điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua gần nhất ngày 21/4/2025;

Căn cứ Thông báo số: 21/TB-VTTC-HĐQT ngày 31/03/2026 của HĐQT Công ty CP Du lịch và Thương mại – VINACOMIN về việc mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026,

Phiên họp thường niên năm 2026 của Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Du lịch và Thương mại - VINACOMIN diễn ra như sau:

I. Thời gian, địa điểm họp:

- Thời gian: Bắt đầu từ 8h30 ngày 21/4/2026
- Địa điểm: Tại trụ sở Công ty – Tầng 8 toà nhà Việt Á, số 9 phố Duy Tân, Phường Cầu Giấy – TP.Hà Nội.

II. Thành phần tham dự:

1. Cổ đông có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng (24/3/2026) do Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp có quyền tham dự phiên họp thường niên năm 2026 là 202 cổ đông, sở hữu 2.500.056 cổ phần có quyền biểu quyết, bằng 100% cổ phần của công ty. Trong đó:

- + Có 03 cổ đông tổ chức: sở hữu 1.295.021 cổ phần, chiếm 51,8 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
- + Có 199 cổ đông cá nhân: sở hữu 1.205.035 cổ phần, chiếm 48,2 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát: 07/08 thành viên có mặt dự họp.

III. Đại hội đã tiến hành theo trình tự, nội dung như sau:

1. Thủ tục khai mạc phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026:

1.1. Bà Nguyễn Thu Hà, thay mặt Ban tổ chức Đại hội điều hành lễ chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu, đọc quyết định thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự đại hội và mời Ban kiểm tra tư cách cổ đông lên làm nhiệm vụ.

1.2. Ông Phan Thành Chung, Kiểm soát viên - Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự phiên họp thường niên của ĐHĐCĐ như sau:

- Số đại biểu đăng ký tham dự họp là 13 người, sở hữu và đại diện cho 1.780.845 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 71,23% cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

- Số đại biểu có mặt tham dự họp tại thời điểm khai mạc là 13 người, sở hữu và đại diện cho 1.780.845 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 71,23 % cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

- 100% đại biểu dự đại hội là cổ đông và đại diện được ủy quyền hợp lệ của các cổ đông Công ty có tên trong danh sách chốt ngày 24/3/2026.

- Tổng số Thẻ biểu quyết đã phát cho đại biểu tại giờ khai mạc phiên họp: 13 bộ thẻ (mỗi bộ gồm 10 thẻ).

Căn cứ khoản 1 Điều 145 Luật doanh nghiệp 2020 và Khoản 1 Điều 19 Điều lệ hiện hành của Công ty về điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông, Ban thẩm tra tư cách cổ đông kết luận: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty CP Du lịch và Thương mại – Vinacominn đủ điều kiện tiến hành theo quy định.

1.3. Căn cứ Điểm a Khoản 2 Điều 146 của Luật Doanh nghiệp và Điểm a Khoản 3 Điều 20 - Điều lệ hiện hành của Công ty, bà Nguyễn Thu Hà thay mặt ban tổ chức Đại hội giới thiệu ông Phạm Đăng Phú - Chủ tịch HĐQT Công ty là Chủ tọa và mời ông Phạm Đăng Phú lên điều hành phiên họp của ĐHĐCĐ.

1.4. Ông Phạm Đăng Phú - Chủ tọa Đại hội đã thực hiện các thủ tục sau đây trước khi chương trình họp chính thức được tiến hành:

- Thông qua nhân sự Ban thư ký và Tổ giúp việc:

+ Ban thư ký Đại hội gồm : Bà Ngô Thị Minh và bà Nguyễn Thị Hạnh;

+ Tổ giúp việc để hỗ trợ Ban thư ký thu Thẻ biểu quyết sau mỗi lần Chủ tọa xin ý kiến biểu quyết gồm: bà Nguyễn Thu Hà và bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh;

+ Đại hội đã biểu quyết thông qua nhân sự Ban Thư ký và Tổ giúp việc bằng Thẻ biểu quyết 01 với sự đồng ý của 100% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội;

- Chủ tọa mời đại diện Ban tổ chức công bố Dự thảo Quy chế làm việc của Đại hội và Chương trình dự kiến họp;

- Chủ tọa xin ý kiến Đại hội biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết số 02 để thông qua Chương trình làm việc chính thức và Quy chế làm việc với kết quả: 100% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tán thành.

2. Nội dung làm việc chính thức:

2.1. Trình bày các Báo cáo và Tờ trình :

a) Ông Nguyễn Thanh Tùng - Ủy viên HĐQT, Giám đốc Công ty trình bày nội dung 02 Báo cáo:

- Báo cáo số 16: Kết quả SXKD năm 2025 và Kế hoạch SXKD năm 2026

- Báo cáo số 17: Báo cáo hoạt động của HĐQT Công ty năm 2025, phương hướng nhiệm vụ năm 2026.

b) Ông Trịnh Đăng Thuận – Trưởng phòng KTTC Công ty trình bày:

- Tờ trình số 19/TTr-VTTC-HĐQT ngày 31/03/2026 về Báo tài chính năm 2025 của công ty sau kiểm toán và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025;
- Báo cáo số 18/BC-VTTC-HĐQT ngày 31/03/2026 về việc chi trả thù lao HĐQT, BKS và tiền lương Ban lãnh đạo điều hành năm 2025; Kế hoạch chi trả tiền lương và thù lao năm 2026.

2.2. Sau khi nghe trình bày về 03 Báo cáo và 01 Tờ trình của HĐQT, Đại hội giải lao 15 phút.

2.3. Sau giờ giải lao, Đại hội trở lại hội trường tiếp tục nghe trình bày các Tờ trình và Báo cáo:

2.3.1. Ông Hoàng Văn Kiệm – Thành viên Ban Kiểm soát Công ty trình bày các Báo cáo và Tờ trình của Ban kiểm soát gồm:

- Báo cáo số 02/BC-VTTC-BKS ngày 31/03/2026 về hoạt động của Ban kiểm soát Công ty năm 2025 với 2 nội dung:

+ Hoạt động của Ban kiểm soát Công ty năm 2025.

+ Đánh giá kết quả SXKD năm 2025 và thẩm định Báo cáo tài chính của Công ty năm 2025 đã được kiểm toán.

- Tờ trình số 03: về việc lựa chọn Công ty Kiểm toán độc lập Kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty năm 2026;

2.3.2. Bà Nguyễn Thu Hà – TP.TC-HC Công ty trình bày :

- Tờ trình số 20/TTr-VTTC-HĐQT ngày 31/3/2026 về các giao dịch thuộc trường hợp qui định tại điểm b khoản 4 Điều 293 của Nghị định 155/2020.

2.4. Đại hội thảo luận:

- Kết thúc phần trình bày các Báo cáo, Tờ trình của HĐQT và Ban kiểm soát, Chủ tọa mời các đại biểu dự họp đăng ký phát biểu ý kiến đóng góp và thảo luận trước khi Đại hội biểu quyết thông qua nội dung các Báo cáo, Tờ trình.

- Ông Phạm Đăng Phú – Người đại diện theo ủy quyền của Tập đoàn CN Than Khoáng sản Việt Nam – cổ đông tổ chức sở hữu 36% vốn cổ phần của Công ty, đồng thời là Chủ tịch HĐQT đương nhiệm của Công ty có ý kiến:

+ Liên quan đến Kế hoạch SXKD năm 2026 được trình bày trong Báo cáo số 16, để tạo điều kiện cho Ban lãnh đạo Công ty điều hành hoạt động SXKD đạt hiệu quả tối ưu khi thị trường biến động, đề nghị bổ sung Nghị quyết ĐHĐCĐ 2026 thông qua kế hoạch SXKD một (01) nội dung tương tự như Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025. Cụ thể như sau:

“Trong trường hợp thị trường có sự biến động ảnh hưởng đến việc thực hiện kế hoạch SXKD và/hoặc Kế hoạch ĐTXD năm 2026 đã được ĐHĐCĐ thông qua, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xem xét, quyết định điều chỉnh tăng hoặc giảm kế hoạch và chỉ đạo triển khai kế hoạch điều chỉnh đảm bảo lợi ích của Công ty và các cổ đông công ty”.

+ Đề nghị HĐQT và Ban giám đốc Công ty lưu ý tăng cường công tác quản trị và điều hành năm 2026 theo 05 đề xuất của Ban kiểm soát tại Báo cáo số 02, nhằm đảm bảo hoạt động SXKD của Công ty an toàn và hiệu quả hơn.

- Các đại biểu còn lại không có ý kiến đóng góp hoặc thảo luận thêm về các Báo cáo, Tờ trình đã được trình bày tại phiên họp.

- Kết thúc chương trình thảo luận, Chủ tọa cảm ơn và mời Đại hội chuyển sang phần biểu quyết thông qua các Báo cáo, Tờ trình.

2.6. Đại hội biểu quyết thông qua các nội dung đã báo cáo và thảo luận:

Ông Phạm Đăng Phú - Chủ Tọa đề nghị các đại biểu tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung đã trình bày và bàn thảo trong cuộc họp bằng các Thẻ biểu quyết với nội dung như sau:

a) Thẻ biểu quyết 03:

- Thông qua nội dung Báo cáo tài chính của Công ty Năm 2025 đã được kiểm toán với các chỉ tiêu trọng yếu ghi tại Tờ trình số 19/TTr-VTTC-HĐQT ngày 31/3/2026 như sau:

Đvt: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	mã số	31/12/2025	31/12/2024
A	Tình hình tài chính			
I	Tài sản ngắn hạn	100 - BCĐKT	464.798	560.463
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	110 - BCĐKT	34.776	62.274
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120 - BCĐKT		
3	Các khoản phải thu	130 - BCĐKT	257.011	329.020
4	Hàng tồn kho	140 - BCĐKT	170.467	163.985
5	Tài sản ngắn hạn khác	150 - BCĐKT	2.542	5.184
II	Tài sản dài hạn	200 - BCĐKT	33.338	35.844
1	Các khoản phải thu dài hạn	210 - BCĐKT	500	564
2	Tài sản cố định	220 - BCĐKT	13.156	14.413
-	Nguyên giá	222+225+228 - CĐKT	57.374	55.975
-	Giá trị hao mòn lũy kế	223+226+229 - CĐKT	(44.217)	(41.562)
3	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230 - BCĐKT	136	136
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250 - BCĐKT		
5	Tài sản dài hạn khác	260 - BCĐKT	19.545	20.730
III	Nợ phải trả	300 - BCĐKT	438.818	537.256
1	Nợ ngắn hạn	310 - BCĐKT	438.818	537.256
2	Nợ dài hạn	330 - BCĐKT		
IV	Vốn chủ sở hữu	400 - BCĐKT	59.882	59.051
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411 - BCĐKT	25.001	25.001
2	Thặng dư vốn cổ phần	412 - BCĐKT		
3	Vốn khác của chủ sở hữu	413 - BCĐKT		
4	Cổ phiếu ngân quỹ	414 - BCĐKT		
5	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416 - BCĐKT		
6	Quỹ đầu tư phát triển	418 - BCĐKT	29.350	29.350
7	Lợi nhuận chưa phân phối	421 - BCĐKT	4.968	4.700
8	Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432 - BCĐKT		
B	Các chỉ tiêu đánh giá khác			
1	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng TS bq (%)		0,91	0,86
2	Lợi nhuận sau thuế/VCSH bq (%)		9,14	8,65
3	Tổng nợ phải trả/vốn chủ sở hữu (lần)		7,33	9,05
4	Khả năng thanh toán hiện thời (lần)		1,06	1,05

- Kết quả biểu quyết như sau:
- + Đồng ý: 13 Thẻ biểu quyết. Tương ứng 1.780.845 CP có quyền biểu quyết = 100% cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội;
- + Không đồng ý: 0 Thẻ.
- + Ý kiến khác: 0 Thẻ.

b) Thẻ biểu quyết số 04:

- Phê duyệt Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 theo số liệu ghi tại Tờ trình số 19/TTr-VTTC-HĐQT ngày 31/3/2026 như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị
I	Kế hoạch lợi nhuận năm 2025	Đồng	7.500.000.000
1	Kế hoạch lợi nhuận	Đồng	7.500.000.000
2	Kế hoạch lợi nhuận điều chỉnh	Đồng	7.500.000.000
II	Tổng lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2025	Đồng	7.594.373.714
III	Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2025	Đồng	4.967.742.293
IV	Phân phối lợi nhuận năm 2025	Đồng	
1	Trả cổ tức		
-	Vốn điều lệ 31/12/2025	Đồng	25.000.560.000
	<i>Trong đó tỷ lệ góp vốn của TKV/Vốn điều lệ</i>	%	36
-	Tỷ lệ chia cổ tức theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty năm 2025	%	Từ 8 đến 10%
-	Công ty dự kiến tỷ lệ trả cổ tức từ lợi nhuận thực hiện	%	8%
-	Giá trị cổ tức tính theo tỷ lệ trả cổ tức dự kiến	Đồng	2.000.044.800
2	Bù đắp khoản lỗ của các năm trước đã hết hạn được trừ vào lợi nhuận trước thuế	Đồng	0
3	Lợi nhuận còn lại	Đồng	2.967.697.493
a	<i>Trích quỹ khen thưởng</i>	<i>Đồng</i>	<i>1.780.618.496</i>
b	<i>Trích quỹ phúc lợi</i>	<i>Đồng</i>	<i>1.187.078.997</i>

- Kết quả biểu quyết như sau:
- + Đồng ý: 13 Thẻ biểu quyết. Tương ứng 1.780.845 CP có quyền biểu quyết = 100% cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội;
- + Không đồng ý: 0 Thẻ.
- + Ý kiến khác: 0 Thẻ.

c) Thẻ biểu quyết số 05:

- Phê duyệt chi trả thù lao HĐQT, BKS công ty và tiền lương Ban lãnh đạo điều hành Công ty năm 2025, kế hoạch chi trả tiền lương và thù lao năm 2026 theo nội dung chi tiết tại Báo cáo số 18/BC- VTTC – HĐQT ngày 31/3/2026 của HĐQT Công ty.

- Kết quả biểu quyết như sau:

+ Đồng ý: 13 Thẻ biểu quyết. Tương ứng 1.780.845 Phiếu biểu quyết = 100 % tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự họp;

+ Không đồng ý: 0 Thẻ.

+ Ý kiến khác: 0 Thẻ

d) Thẻ biểu quyết số 06:

- Thông qua nội dung 02 báo cáo của HĐQT:

+ Báo cáo số 16/BC-VTTC-HĐQT ngày 31/3/2026 về kết quả SXKD Năm 2025, kế hoạch SXKD 2026 và ý kiến bổ sung của ông Phạm Đăng Phú về trường hợp cần điều chỉnh Kế hoạch năm 2026.

+ Báo cáo số 17/VTTC –HĐQT ngày 31/3/2026 về hoạt động của HĐQT năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ hoạt động năm 2026.

- Kết quả biểu quyết như sau:

+ Đồng ý: 13 Thẻ biểu quyết. Tương ứng 1.780.845 Phiếu biểu quyết = 100 % tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự họp;

+ Không đồng ý: 0 Thẻ.

+ Ý kiến khác: 0 Thẻ

e) Thẻ biểu quyết số 07:

Thông qua nội dung Tờ trình số 20/TTr-VTTC-HĐQT ngày 31/03/2026 Về việc chấp thuận các giao dịch thuộc trường hợp quy định tại Điểm b khoản 4 Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 như sau:

- Chấp thuận các giao dịch mua - bán hàng hóa, dịch vụ trong năm 2026 có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất của Công ty với Tập đoàn CN Than – Khoáng sản Việt Nam (TKV) và các doanh nghiệp liên quan có tên trong danh sách ghi tại mục 2.1 Tờ trình số 20/TTr-VTTC-HĐQT ngày 31/03/2026.

- Trường hợp trong năm 2026 có phát sinh giao dịch thuộc phạm vi qui định tại điểm b Khoản 4 Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP với đối tượng là người (doanh nghiệp) liên quan của TKV nằm ngoài danh sách nêu trên, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xem xét phê duyệt và báo cáo ĐHĐCĐ tại phiên họp gần nhất. HĐQT Công ty chịu hoàn toàn trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và pháp luật về những giao dịch đã phê duyệt trong phạm vi ủy quyền.

- Kết quả biểu quyết như sau:

+ Đồng ý: 12 Thẻ biểu quyết. Tương ứng 880.824 Phiếu biểu quyết = 100 % tổng số Phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội có quyền biểu quyết về nội dung Tờ trình số 20.

+ Không đồng ý: 0 Thẻ.

+ Ý kiến khác: 0 Thẻ

- Tập đoàn CN Than – Khoáng sản Việt Nam (TKV) là cổ đông sở hữu 36% vốn cổ phần của Công ty, là tổ chức có lợi ích liên quan trong các giao dịch được đề cập trong Tờ trình số 20 nêu trên nên TKV không có quyền biểu quyết về nội dung Tờ trình số 20. Do đó ông Phạm Đăng Phú – Người đại diện theo ủy quyền của TKV không được biểu quyết thông qua nội dung này.

f) Thẻ biểu quyết số 08:

- Thông qua nội dung Báo cáo số 02/BC-VTTC-BKS ngày 31/3/2026 của Ban Kiểm soát với 02 nội dung sau đây:

+ Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025.

+ Đánh giá kết quả SXKD của Công ty năm 2025 và thẩm định Báo cáo tài chính năm 2025 sau kiểm toán của Công ty.

- Kết quả biểu quyết như sau:
 - + Đồng ý: 13 Thẻ biểu quyết. Tương ứng 1.780.845 Phiếu biểu quyết = 100 % tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự họp;
 - + Không đồng ý: 0 Thẻ.
 - + Ý kiến khác: 0 Thẻ

g) Thẻ biểu quyết số 09:

- Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán BDO thực hiện chức năng kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 theo đề xuất của Ban kiểm soát Công ty tại Tờ trình số 03/TTr-VTTC-KS ngày 31/3/2026.

- Kết quả biểu quyết như sau:
 - + Đồng ý: 13 Thẻ biểu quyết. Tương ứng 1.780.845 Phiếu biểu quyết = 100 % tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự họp;
 - + Không đồng ý: 0 Thẻ.
 - + Ý kiến khác: 0 Thẻ

3. Tổng kết chương trình:

a) Đại diện Ban thư ký đọc Biên bản tóm tắt nội dung, diễn biến cuộc họp và dự thảo Nghị quyết của Đại hội trước toàn thể Đại hội;

b) Chủ tọa đề nghị bổ sung nội dung sau đây vào Nghị quyết đại hội và xin ý kiến Đại hội biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết số 10 thông qua nội dung Biên Bản và Dự thảo Nghị Quyết của Đại hội.

- Đại hội đồng cổ đông nhất trí giao cho Hội đồng quản trị Công ty chỉ đạo triển khai các nội dung đã được thông qua tại phiên họp thường niên năm 2026 theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Ban Kiểm soát có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung của Nghị quyết này.

- Kết quả biểu quyết như sau:
 - + Đồng ý: 13 Thẻ biểu quyết. Tương ứng 1.780.845 Phiếu biểu quyết = 100 % tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự họp;
 - + Không đồng ý: 0 Thẻ.
 - + Ý kiến khác: 0 Thẻ

c) Chủ tọa phát biểu cảm ơn các đại biểu và tuyên bố bế mạc.

Đại hội kết thúc vào hồi 11 giờ 30' ngày 21 tháng 4 năm 2026.

BAN THƯ KÝ

1. Ngô Thị Minh

2. Nguyễn Thị Hạnh

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI
CHỦ TỊCH HĐQT



Phạm Đăng Phú



VTTC
SINCE 1995



CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ THƯƠNG MẠI - VINACOMIN

Tầng 8, Tòa nhà Việt Á, Phố Duy Tân, Phường Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: 0243 5180079 – Fax: 0243 8510423 – Website: www.vttc.net.vn/

Mã số doanh nghiệp: 0100101298 – cấp thay đổi gần nhất lần thứ 24 ngày 04 tháng 08 năm 2025

**CHƯƠNG TRÌNH HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

(Ngày 21 tháng 4 năm 2026)

TT	Nội dung chi tiết	Thời gian dự kiến
I	THỦ TỤC KHAI MẠC	
1	Cổ đông đăng ký họp, nhận Tài liệu và Thẻ biểu quyết;	8h30 - 9h00
2	Ôn định tổ chức; Chào cờ; Khai mạc và giới thiệu đại biểu; Giới thiệu Ban kiểm tra tư cách cổ đông	9h00 - 9h10
3	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông	9h10 - 9h15
4	Giới thiệu và thông qua: Chủ tọa điều hành phiên họp	9h15 - 9h20
II	NỘI DUNG LÀM VIỆC	
1	Giới thiệu và thông qua nhân sự Ban thư ký; Chỉ định Tổ giúp việc;	9h20 - 9h30
	Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội;	
	Thông qua Chương trình nghị sự chính thức.	
2	Báo cáo về kết quả SXKD năm 2025, kế hoạch SXKD năm 2026	9h30 - 9h40
3	Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025, phương hướng hoạt động năm 2026	9h40 - 9h50
4	Trình bày Tờ trình về BCTC sau kiểm toán và Phương án phân chia lợi nhuận năm 2025	9h50-10h15
	Báo cáo về thù lao HĐQT, BKS và tiền lương Ban lãnh đạo điều hành năm 2025; kế hoạch chi trả tiền lương và thù lao năm 2026	
	Đại hội giải lao	10h15-10h30
5	Báo cáo về hoạt động của Ban kiểm soát tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2026	10h30 - 10h45
	Trình bày Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026	
6	Trình bày Tờ trình về việc chấp thuận các giao dịch từ 35% trở lên ... thuộc trường hợp quy định tại Điểm b khoản 4 Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020.	10h45 – 10h50
7	Đại hội thảo luận, đóng góp ý kiến vào nội dung các mục 2, 3, 4, 5, 6	10h50-11h20
	Đại hội biểu quyết thông qua từng nội dung trong các mục 2, 3, 4, 5, 6	
III	TỔNG KẾT	
1	Trình Đại hội dự thảo Biên bản, Nghị quyết Đại hội	11h20-11h35
2	ĐH biểu quyết thông qua Biên bản, Nghị quyết	11h35-11h40
	Tổng kết và tuyên bố bế mạc Đại hội	

kn

Hà Nội, ngày 21 tháng 04 năm 2026

**QUY CHẾ LÀM VIỆC CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CP DU LỊCH VÀ THƯƠNG MẠI - VINACOMIN
TRONG PHIÊN HỌP THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam khóa 14 kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/06/2020, có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty CP Du lịch và Thương mại-VINACOMIN được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua gần nhất ngày 21/4/2025;

Mục đích:

Nhằm đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch và quyền lợi hợp pháp của tất cả các cổ đông; đảm bảo cho phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty CP Du lịch Thương mại – Vinacomin năm 2026 diễn ra đúng trình tự quy định của pháp luật và Điều lệ hiện hành, Đại hội đồng cổ đông Công ty (ĐHĐCĐ) thông qua Quy chế làm việc của Đại hội với 09 Điều, qui định về quyền – nghĩa vụ - trách nhiệm của cổ đông hoặc người đại diện hợp pháp của cổ đông tham dự phiên họp và thể thức tiến hành phiên họp như sau:

Điều 1: Trật tự của Đại hội

- Cổ đông hoặc người đại diện hợp pháp của cổ đông Công ty (sau đây gọi tắt là Đại biểu) có tên trong danh sách chốt ngày **24/03/2026** (do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp) và người có quyền dự họp hợp lệ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ hiện hành của Công ty, khi đến dự họp phải mang theo Giấy tờ tùy thân (CMND/hoặc hộ chiếu/hoặc CCCD...) và bản gốc Giấy xác nhận hoặc Ủy quyền (đối với đại diện cổ đông) xuất trình với Ban tổ chức và làm thủ tục đăng ký với Ban Tổ chức để nhận **Thẻ biểu quyết**. Trường hợp đến muộn, Đại biểu vẫn thực hiện thủ tục đăng ký với Ban Tổ chức. Đại biểu có quyền tham gia họp và biểu quyết ngay sau khi đăng ký, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng cuộc họp để cho Đại biểu đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết tiến hành trước đó sẽ không bị ảnh hưởng.

- Đại biểu khi vào phòng họp phải ngồi đúng khu vực do Ban tổ chức quy định, ứng xử văn minh lịch sự; không hút thuốc lá, không nói chuyện riêng; tắt chuông điện thoại và hạn chế ra/vào hoặc đi lại trong khi Đại hội đang làm việc.

- Việc ghi âm, ghi hình Đại hội phải được thông báo công khai và được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội.

Điều 2: Chương trình của Đại hội

2.1. Chương trình họp ĐHCĐ, các tài liệu liên quan đến các vấn đề đưa ra thảo luận, biểu quyết tại Đại hội được **gửi cho các cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty từ ngày 31/3/2026** và cập nhật điều chỉnh/bổ sung (nếu có). Trừ trường hợp quy định tại khoản 2.2 Điều này.



2.2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 05% (Năm phần trăm) trở lên tổng số cổ phần phổ thông có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp ĐHĐCĐ. Kiến nghị phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Ban tổ chức phiên họp ĐHĐCĐ thường niên Công ty năm 2026 ít nhất 3 ngày làm việc trước ngày khai mạc phiên họp. Kiến nghị phải ghi rõ (họ) tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông và vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp. Kiến nghị sẽ được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

2.3. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ có quyền từ chối các kiến nghị trên nếu:

- + Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 2.2. Điều này;
- + Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ từ 5% trở lên tổng số cổ phần phổ thông của Công ty;
- + Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ;
- + Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 3: Biểu quyết thông qua các vấn đề của Đại hội

3.1 Đại biểu tham dự họp được cấp ***Thẻ biểu quyết*** có đóng dấu Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại – Vinacomin ở góc trên bên phải. Trên mỗi thẻ có ghi rõ:

- Mã số tham dự (*là số thứ tự của đại biểu trong danh sách đăng ký dự họp*)
- Số Thẻ biểu quyết và Tên nội dung được biểu quyết;
- Họ tên Đại biểu và tổng số cổ phần sở hữu và (hoặc) cổ phần đại diện - chính là tổng số cổ phần biểu quyết.
- Ngày /tháng/năm biểu quyết và chữ ký, họ tên của Đại biểu.

3.2 Tất cả các nội dung trong chương trình họp đều được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai bằng cách giơ ***Thẻ biểu quyết*** để thông qua. Mỗi nội dung cần biểu quyết sẽ được Chủ tọa xin ý kiến 03 lần, với 03 phương án: Đồng ý/Không đồng ý/Y kiến khác. Đại biểu lựa chọn phương án nào thì giơ cao ***Thẻ biểu quyết*** (ghi nội dung được biểu quyết) khi Chủ tọa hỏi đến phương án đó. Mỗi ***Thẻ biểu quyết***, Đại biểu chỉ được giơ 01 lần. Tổ giúp việc có trách nhiệm thu lại Thẻ biểu quyết sau mỗi lần đại biểu giơ Thẻ để chuyển cho Ban thư ký kiểm đếm theo từng phương án đã biểu quyết.

3.3. Các nội dung đưa ra biểu quyết tại phiên họp sẽ được thông qua khi có **trên 50%** tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại phiên họp này tán thành (*trừ các trường hợp quy định tại khoản 3.3 Điều này*).

3.3. Các trường hợp quy định tại Khoản 3 - Điều 21- Điều lệ hiện hành của Công ty, sẽ chỉ được thông qua khi có **từ 65% trở lên** tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại phiên họp này tán thành. Bao gồm (nếu có):

- Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại
- Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh
- Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty về mô hình hoạt động và người đại diện theo pháp luật quy định tại Điều 134 Luật doanh nghiệp
- Quyết định dự án đầu tư mua bán tài sản của Công ty hoặc Chi nhánh hoặc giao dịch mua do Công ty hoặc Chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán.
- Quyết định việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác với tổng giá trị góp vốn, mua cổ phần từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty gần nhất đã được kiểm toán.

- Các hình thức tổ chức lại, giải thể, phá sản Công ty.
- Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Công ty.

3.4. Trong trường hợp Đại biểu phản đối quyết định của ĐHĐCĐ ngay tại cuộc họp thì người đó phải thực hiện bằng hình thức lập văn bản, ghi rõ họ tên và mã số tham dự ĐHĐCĐ, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, nội dung và lý do phản đối. Văn bản đó sẽ được chuyển đến Thư ký đại hội để ghi nhận vào Biên bản cuộc họp.

Điều 4: Phát biểu ý kiến tại Đại hội

4.1. Nguyên tắc: Đại biểu dự họp khi cần phát biểu ý kiến phải đăng ký nội dung phát biểu với Chủ tọa và được sự đồng ý của Chủ tọa; Nếu có nhiều người cùng đăng ký phát biểu thì phải tuân thủ theo sự sắp xếp của Chủ tọa.

4.2. Cách thức phát biểu: nội dung ý kiến cần ngắn gọn, rõ ràng, tránh trùng lặp, tập trung phát biểu vào những vấn đề phù hợp với chương trình nghị sự được Đại hội thông qua trên tinh thần góp ý xây dựng; Không đề xuất các vấn đề liên quan đến cá nhân hoặc vượt quá phạm vi chức năng, quyền hạn của Đại hội.

Điều 5: Trách nhiệm của Chủ tọa

5.1. Điều hành các hoạt động của phiên họp ĐHĐCĐ theo đúng nội dung chương trình nghị sự và Quy chế này một cách hợp lý, có trật tự và phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông.

5.2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, xin ý kiến biểu quyết các vấn đề phải thông qua ĐHĐCĐ, giải đáp các ý kiến và các vấn đề phát sinh tại phiên họp.

5.3. Chủ tọa Đại hội có quyền trì hoãn phiên họp ĐHĐCĐ này đến một thời điểm khác (tối đa trong vòng 3 ngày kể từ ngày dự định họp) nếu người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

Điều 6: Trách nhiệm của Ban thư ký

6.1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến của cuộc họp và tất cả các vấn đề đã được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản họp và thông qua Đại hội trước khi bế mạc;

6.2. Tổng hợp chính xác số phiếu biểu quyết trên *Thẻ biểu quyết* theo từng nội dung được Chủ tọa xin ý kiến Đại hội và thông báo ngay cho Chủ tọa kết quả biểu quyết của ĐHĐCĐ.

6.3. Hoàn thiện dự thảo Nghị quyết theo kết quả biểu quyết của ĐHĐCĐ và các văn kiện, kết luận của Đại hội gửi đến các cổ đông theo quy định.

6.4. Thực hiện các công việc khác của Đại hội khi Chủ tọa yêu cầu.

Điều 7: Nghị quyết và Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

7.1. Tất cả các nội dung trong chương trình chính thức của cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 phải được Thư ký Đại hội ghi vào biên bản của Đại hội. Biên bản và Nghị quyết của Đại hội được đọc và thông qua trước khi bế mạc.

7.2. Biên bản và Nghị quyết được lưu giữ tại Công ty và gửi đến các cổ đông, các cơ quan liên quan theo qui định của pháp luật.

Điều 8: Hiệu lực và phạm vi điều chỉnh của Quy chế

8.1. Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ Công ty cổ phần Du lịch

và Thương mại-Vinacomin thông qua tại phần khai mạc phiên họp thường niên năm 2026.

8.2. Những nội dung liên quan đến việc tổ chức họp ĐHĐCĐ không được đề cập trong Quy chế này thì được áp dụng theo quy định tại Luật Doanh nghiệp số 59//2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam khóa 14 thông qua ngày 17/06/2020; Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị công ty hiện hành của Công ty CP du lịch và Thương mại – Vinacomin.

8.3. Tất cả các cổ đông (và) hoặc người đại diện cho cổ đông Công ty có tên trong danh sách do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam chốt ngày **24/3/2026**, hoặc người có quyền dự họp họp lệ khác (nếu có), thành viên HĐQT, BKS và các bộ phận nghiệp vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quy chế này. *HN*

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BKS;
- Website Cty;
- Lưu Hs ĐHĐCĐ.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



Phạm Đăng Phú

Số: 16/BC-VTTC - HĐQT

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2026

BÁO CÁO
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025
VÀ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2026

PHẦN I
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

I. Tình hình chung, những khó khăn và thuận lợi:

Năm 2025 tiếp tục là một năm đầy biến động với nhiều tác động sâu rộng đến kinh tế – xã hội toàn cầu. Xung đột địa chính trị diễn biến phức tạp, cạnh tranh chiến lược giữa các cường quốc, đặc biệt là Mỹ – Trung, gia tăng trên các lĩnh vực thương mại, công nghệ và ảnh hưởng khu vực. Cùng với đó, các thách thức phi truyền thống như thiên tai, biến đổi khí hậu, dịch bệnh và rủi ro an ninh mạng tiếp tục gây sức ép lớn lên tăng trưởng kinh tế và ổn định xã hội.

Trong bối cảnh đó, kinh tế thế giới năm 2025 được dự báo duy trì đà phục hồi với tốc độ tăng trưởng khoảng 3,0%, chủ yếu nhờ sự cải thiện của kinh tế Hoa Kỳ và một số nền kinh tế mới nổi. Khoa học – công nghệ, đặc biệt là trí tuệ nhân tạo, tiếp tục khẳng định vai trò là động lực quan trọng thúc đẩy đổi mới sáng tạo, nâng cao năng suất và tái cấu trúc mô hình tăng trưởng.

Đối với Việt Nam, năm 2025 nền kinh tế cơ bản giữ vững ổn định vĩ mô và đạt được nhiều kết quả tích cực: tăng trưởng GDP ở mức 8,02%, cán cân thương mại duy trì thặng dư cao, đầu tư công được tập trung chỉ đạo, thị trường lao động tiếp tục phục hồi. Tuy nhiên, nền kinh tế cũng phải đối mặt với không ít khó khăn, thách thức. Việc Hoa Kỳ áp dụng mức thuế suất cao đối với một số mặt hàng xuất khẩu đã ảnh hưởng đến sức cạnh tranh của hàng hóa Việt Nam; căng thẳng địa chính trị tại nhiều khu vực tác động đến chuỗi cung ứng toàn cầu, gây áp lực lên tỷ giá, lãi suất và chi phí vận tải – logistics. Bên cạnh đó, năm 2025 ghi nhận nhiều diễn biến bất thường của thời tiết và thiên tai, với mưa bão, lũ lụt xảy ra trên diện rộng tại cả ba miền, gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản, đặt ra yêu cầu cấp thiết đối với công tác phòng, chống thiên tai và phát triển bền vững.

Đối với Tập đoàn TKV:

Năm 2025, Tập đoàn TKV vẫn duy trì ổn định sản xuất trong bối cảnh thị trường năng lượng và khoáng sản biến động. Doanh thu đạt 161 nghìn tỷ đồng (93,2% kế hoạch), lợi nhuận đạt 6,98 nghìn tỷ đồng (205% kế hoạch). TKV tiếp tục khẳng định vai trò trụ cột trong bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia, là nền tảng quan trọng để các đơn vị thành viên triển khai nhiệm vụ trong năm 2026.

Đối với Công ty:

Năm 2025, Công ty triển khai nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong bối cảnh kinh tế trong nước và quốc tế tiếp tục diễn biến phức tạp. Hoạt động du lịch chịu tác động từ chi phí đầu vào gia tăng, điều kiện thời tiết cực đoan ảnh hưởng đến kế hoạch khai thác tour, đặc biệt tại các tuyến biển đảo. Ở lĩnh vực thương mại, biến động tỷ giá, giá nguyên vật liệu và chi phí vận chuyển gia

tăng tạo áp lực lớn lên hiệu quả kinh doanh; việc nhập khẩu hàng hóa cũng gặp khó khăn do những diễn biến phức tạp của tình hình địa chính trị.

Trước bối cảnh đó, HĐQT và Ban điều hành đã chủ động cơ cấu lại danh mục sản phẩm, mở rộng kinh doanh alumin, hydrat và một số mặt hàng mới; đồng thời tăng cường kiểm soát chi phí, công nợ và rủi ro tài chính. Với sự nỗ lực của toàn thể cán bộ, người lao động, Công ty đã duy trì ổn định hoạt động, hoàn thành các mục tiêu trọng tâm năm 2025 và tạo nền tảng cho kế hoạch năm 2026.

II. Kết quả thực hiện năm 2025:

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2025: (Chi tiết tại Phụ lục 01)

- Doanh thu: 1.258,2 tỷ đồng, đạt 111,5% KHHĐH; bằng 87,2% so CK.
- GTSX: 60,69 tỷ đồng, đạt 107,5% KHHĐH; bằng 99,7% so CK.
- LN trước thuế: 7.594 triệu đồng, đạt 101,3% KHHĐH; bằng 85,2% so CK.
- LN sau thuế: 4.968 triệu đồng.
- Tiền lương b/q trong Z: 10,5 triệu đồng/người/tháng, bằng 116,7% so KHHĐH và bằng 108,4% so với CK.
- Đầu tư xây dựng cơ bản: 2.481 triệu đồng, đạt 35,5% KHHĐH.
- Cổ tức: Dự kiến chi trả 8%/Vốn điều lệ.

2. Đánh giá kết quả thực hiện các mảng kinh doanh:

2.1. Kinh doanh du lịch:

*** Kinh doanh du lịch lữ hành:**

Doanh thu DLLH: 135,6 tỷ đồng, đạt 112,1% KHHĐH, bằng 107,1% so CK, GTSX: 10,5 tỷ đồng, đạt 90,4% KHHĐH và bằng 107,7% so CK.

Năm 2025, hoạt động lữ hành tiếp tục duy trì ổn định tại thị trường truyền thống, bảo đảm nguồn khách và quy mô khai thác. Chất lượng dịch vụ và công tác chăm sóc khách hàng được nâng cao; nhiều chương trình du lịch và điều dưỡng quy mô lớn được tổ chức thành công, góp phần củng cố uy tín và thương hiệu của Công ty. Tuy nhiên, hiệu quả giá trị sản xuất chịu áp lực lớn do chi phí dịch vụ đầu vào tăng trong mùa cao điểm và mức độ cạnh tranh ngày càng cao khi nhiều hợp đồng thực hiện theo hình thức đấu thầu, báo giá cạnh tranh.

Bên cạnh thị trường truyền thống trong TKV, Công ty chủ động mở rộng khai thác khách hàng ngoài ngành, tập trung vào phân khúc khách hội nhóm và gia đình; đồng thời đa dạng hóa sản phẩm với các dịch vụ linh hoạt như đặt phòng, vé máy bay và combo du lịch. Nhờ đó, thị trường ngoài TKV tiếp tục tăng trưởng và đóng góp tích cực vào cơ cấu doanh thu lữ hành, từng bước giảm mức độ phụ thuộc vào thị trường nội bộ.

Hoạt động ghép khách lẻ được duy trì ổn định với 181 lượt khách trên các tuyến quốc tế với doanh thu trên 4,3 tỷ đồng, góp phần bổ sung nguồn thu và nâng cao hiệu quả khai thác dịch vụ.

*** Kinh doanh vé máy bay:**

Doanh thu vé máy bay: 33,6 tỷ đồng, đạt 107,9% KHHĐH và bằng 121,8% so CK; GTSX: 1,6 tỷ đồng, đạt 160,6% KHHĐH và bằng 141,1% so CK.

Bộ phận vé triển khai kinh doanh chủ động và linh hoạt, thường xuyên cập nhật biến động giá vé và chính sách của các hãng hàng không để tối ưu chi phí cho khách hàng. Nhu cầu di chuyển bằng đường hàng không tăng mạnh trong các dịp lễ và mùa cao điểm đã góp phần giúp kết quả kinh doanh vượt kế hoạch năm.

Song song với việc phục vụ các booking vé máy bay cho các đoàn du lịch của Công ty và duy trì hiệu quả các hợp đồng CA đã ký với các khách hàng lớn, bộ phận vé tiếp tục mở rộng thị

trường ngoài TKV và xây dựng được nhiều khách hàng tiềm năng, đóng góp đáng kể vào cơ cấu doanh thu. Qua đó, VTTC tiếp tục khẳng định uy tín, chất lượng và năng lực cung cấp dịch vụ vé máy bay trên thị trường.

* **Kinh doanh khách sạn**

Doanh thu khách sạn đạt 9,01 tỷ đồng, bằng 76,4% kế hoạch và 98,1% so với cùng kỳ; GTSX đạt 4,58 tỷ đồng, bằng 71,1% kế hoạch và tương đương năm trước.

Năm 2025, hoạt động khách sạn tiếp tục gặp nhiều khó khăn. Nguyên nhân chủ yếu đến từ yếu tố thị trường và mức độ cạnh tranh cao tại địa bàn Quảng Ninh, trong khi cơ sở vật chất của các khách sạn thuộc Công ty hiện ở phân khúc dưới 3 sao, chưa có lợi thế rõ rệt về tiêu chuẩn dịch vụ và tiện ích để thu hút khách đoàn, khách du lịch cao cấp.

Mặc dù đã thực hiện cải tạo, nâng cấp từng phần và chủ động mở rộng nguồn khách, hiệu quả khai thác vẫn chưa đạt kỳ vọng, công suất phòng phụ thuộc lớn vào mùa vụ và khách nội bộ. Hoạt động nhà hàng cũng chưa khai thác tương xứng với tiềm năng do thiếu lợi thế cạnh tranh nổi bật trên thị trường.

Nhìn chung, mảng khách sạn là lĩnh vực còn nhiều thách thức, cần tiếp tục rà soát định vị phân khúc, nâng cao chất lượng dịch vụ và có giải pháp đầu tư, marketing phù hợp trong thời gian tới.

* **Kinh doanh VTTC food:**

Doanh thu kinh doanh VTTC food: DT thực hiện 11,2 tỷ đồng, đạt 76,3% KHHĐH và bằng 91,8% so CK; GTSX: 1 tỷ đồng, đạt 68% so KHHĐH và bằng 85,5% so CK.

Hoạt động VTTC Food chủ yếu mang tính mùa vụ, tập trung vào dịp Tết và một số đơn hàng quà tặng doanh nghiệp trong quý I, góp phần bổ sung doanh thu và hỗ trợ việc làm cho lao động khối du lịch trong thời gian thấp điểm. Từ quý II, nhu cầu thị trường giảm và thay đổi chính sách quà Tết của các khách hàng truyền thống đã ảnh hưởng đến quy mô triển khai trong giai đoạn cuối năm.

2.2. Kinh doanh thương mại:

Doanh thu kinh doanh thương mại thực hiện: 883,1 tỷ đồng, đạt 113,9% KHHĐH và bằng 82,2% so CK; GTSX thực hiện: 30,8 tỷ đồng, đạt 120,4% KHHĐH và bằng 95,2% so CK.

Năm 2025, hoạt động kinh doanh thương mại của Công ty tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn khi nhu cầu thị trường ngành than suy giảm rõ rệt. Nhu cầu mặt hàng lớp, đặc biệt lớp cỡ lớn, giảm mạnh do Tập đoàn TKV thu hẹp khai thác lộ thiên và chuyển dần sang hầm lò; cùng với đó là áp lực cạnh tranh từ hàng nhập khẩu Trung Quốc với mức giá thấp và cơ chế đấu thầu công khai khiến giá bán và biên lợi nhuận thu hẹp. Mảng vật tư – phụ tùng cũng gặp khó khăn do các đơn vị cắt giảm đầu tư, giãn tiến độ sửa chữa, chi phí tài chính và tồn kho tăng, làm các chỉ tiêu sản lượng, doanh thu không đạt kế hoạch.

Trong bối cảnh đó, bộ phận kinh doanh thương mại đã chủ động bám sát thị trường, duy trì cung ứng ổn định vật tư, thiết bị cho các đơn vị trong TKV. Đặc biệt, mảng xút lỏng tiếp tục đạt kết quả tích cực nhờ chuẩn bị tốt nguồn hàng, hệ thống kho bồn và vận chuyển an toàn, kịp thời cho hai Nhà máy Alumina Lâm Động và Nhân Cơ; hiệu quả kinh doanh được cải thiện trong điều kiện giá thị trường thuận lợi.

Từ quý IV/2025, Công ty triển khai tiêu thụ Alumina và Hydrat của TKV tại thị trường nội địa, đồng thời thử nghiệm chất trợ lắng tại các nhà máy alumina. Kết quả bước đầu khả quan, tạo tiền đề mở rộng danh mục sản phẩm hóa chất và kỳ vọng đóng góp tích cực vào kết quả SXKD trong thời gian tới.

2.3. Kinh doanh phục vụ TKV:

Doanh thu thực hiện: 19,01 tỷ đồng, đạt 127,2% KHHĐH và bằng 114,1% so CK; GTSX thực hiện 3,4 tỷ đồng, đạt 126% KHHĐH và bằng 115,2% so CK.

Kinh doanh phục vụ TKV là mảng hoạt động trọng tâm, góp phần duy trì nguồn doanh thu ổn định và khẳng định uy tín, năng lực cung cấp dịch vụ của Công ty đối với Tập đoàn. Đây đồng thời là nền tảng quan trọng để Công ty tham gia và mở rộng các gói thầu dịch vụ trong thời gian tới.

Từ tháng 4/2025, Công ty tiếp nhận và triển khai dịch vụ vệ sinh, an ninh bảo vệ tại Trung tâm Điều hành sản xuất tại Quảng Ninh. Công tác tổ chức, nhân sự và đào tạo được thực hiện kịp thời, bảo đảm chất lượng dịch vụ, đáp ứng yêu cầu của Tập đoàn.

2.4. Kinh doanh phục vụ bữa ăn công nghiệp:

Doanh thu thực hiện: 158,5 tỷ đồng, đạt 104,6% so KHHĐH và bằng 95,2% so CK; GTSX thực hiện: 7,6 tỷ đồng, đạt 115,2% so KHHĐH và bằng 100,4% so CK.

Năm 2025, các Chi nhánh tiếp tục đảm bảo cung cấp suất ăn công nghiệp cho CBCNV ngành Than theo đúng hợp đồng, duy trì chất lượng phục vụ ổn định và tuân thủ nghiêm các quy định về an toàn vệ sinh thực phẩm. Công tác quản lý, kiểm soát vận hành và đầu tư, bảo trì trang thiết bị được tăng cường nhằm nâng cao hiệu quả phục vụ.

Công ty đã chủ động sắp xếp, tối ưu tổ chức tại một số điểm phục vụ để nâng cao hiệu quả hoạt động. Mặc dù sản lượng có thời điểm giảm do yếu tố thời tiết, mảng dịch vụ ăn ca vẫn cơ bản hoàn thành kế hoạch, tiếp tục là nguồn doanh thu ổn định và giữ vai trò quan trọng trong cơ cấu hoạt động của Công ty.

2.5. Kinh doanh Dịch vụ vệ sinh công nghiệp:

Doanh thu thực hiện: 2,9 tỷ đồng, đạt 77,3% KHHĐH, bằng 81% so CK; GTSX thực hiện: 346 triệu đồng, đạt 82,8% so KHHĐH và bằng 81,4% so CK.

Kinh doanh dịch vụ VSCN chưa đạt kế hoạch đề ra chủ yếu do giá trị gói thầu mới thấp và việc dùng luân phiên các tổ máy tại Nhà máy Nhiệt điện Cẩm Phả để sửa chữa, bảo dưỡng, làm giảm khối lượng thực hiện thực tế. Trong bối cảnh đó, Công ty đã chủ động điều chỉnh phương án tổ chức, đề xuất bổ sung hạng mục công việc nhằm duy trì hoạt động và đảm bảo việc làm cho người lao động. Nhìn chung, mảng dịch vụ vệ sinh công nghiệp được duy trì ở mức ổn định trong điều kiện thị trường hạn chế.

3. Công tác quản lý

3.1. Tình hình lao động, tiền lương:

- Tổng số lao động bình quân năm 2025 là 570 lao động. Công ty đã thực hiện đầy đủ quy trình tuyển dụng, tiếp nhận, ký và chấm dứt hợp đồng, giải quyết đầy đủ chế độ cho người lao động theo đúng các quy chế của Công ty.

- Tiền lương bình quân của người lao động: 10,5 triệu đồng/người/tháng, bằng 116,7% kế hoạch đại hội và bằng 108,4% CK.

3.2. Công tác đầu tư:

Kế hoạch ĐTXD năm 2025 được ĐHĐCĐ thông qua tại phiên họp thường niên gồm 05 hạng mục. Trong năm, do nhu cầu đầu tư thêm 01 máy chà sàn phục vụ gói thầu vệ sinh công nghiệp cho tòa nhà Vinacomina tại Quảng Ninh với giá trị 70 triệu đồng, Giám đốc Công ty đã có tờ trình xin bổ sung kế hoạch đầu tư năm 2025 và được HĐQT thông qua tại Nghị quyết số 18/2025/NQ-VTTC-HĐQT ngày 12/5/2025. Tính đến ngày 31/12/2025, Công ty đã hoàn thành 03/06 dự án với tổng giá trị đầu tư 2.481 triệu đồng, đạt 35,5% kế hoạch năm. Cụ thể như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Hạng mục	KH ĐTXD 2025	Thực hiện đến 31/12/2025	Tỷ lệ hoàn thành KH	Ghi chú
I	Kế hoạch đầu năm 2025				
1	Lập thiết kế quy hoạch tổng mặt bằng khách sạn Vân Long năm 2025	150	-	0%	
2	Đầu tư mua sắm máy photocopy phục vụ SXKD CNQN	60	58,5	98%	
3	Đầu tư nhà hàng, café tầng 1 tòa nhà Vinacomin Hà Nội	3.500	-	0%	
4	Đầu tư hệ thống xử lý nước thải khách sạn Vân Long	2.800	2.352	84%	
5	Đầu tư Website phục vụ SXKD và truyền thông thương hiệu	400	-	0%	
II	Kế hoạch bổ sung năm 2025				
6	Đầu tư máy chà sàn phục vụ SXKD CNQN	70	69,9	100%	
	Tổng cộng	6.980	2.481	35,5%	

- Các dự án chưa hoàn thành theo kế hoạch đầu năm bao gồm:

+ Lập thiết kế quy hoạch tổng mặt bằng khách sạn Vân Long: Việc lập thiết kế quy hoạch tổng mặt bằng đòi hỏi phải có chiến lược, kế hoạch dài hạn cho tổng thể diện tích đất sử dụng của khách sạn Vân Long. Việc lập quy hoạch này để phục vụ việc xin cấp gia hạn thuê đất và phải thông qua các cấp chính quyền phê duyệt, chính vì vậy việc triển khai công tác này cần phải có sự cân nhắc, tính toán kỹ lưỡng để tránh bị thu hồi đất do không triển khai được theo quy hoạch đã phê duyệt.

+ Đầu tư nhà hàng café tầng 1 tòa nhà Vinacomin Hà Nội: Trong năm 2025, Công ty tập trung vào đàm phán giá thuê mặt bằng với Tập đoàn TKV và sẽ triển khai ngay khi ký hợp đồng thuê mặt bằng.

+ Đầu tư Website phục vụ SXKD và truyền thông thương hiệu: Trong năm 2025, Công tác truyền thông của Công ty đã có nhiều xáo trộn về mặt nhân sự, cũng như kế hoạch phát triển mảng truyền thông cần được đánh giá lại để có phương hướng phát triển hiệu quả hơn trong thời gian tới.

3.3. Công tác truyền thông Marketing:

Hoạt động truyền thông được triển khai đồng bộ từ Công ty xuống đơn vị với sự linh hoạt, phù hợp với nguồn lực hiện tại và định hướng phát triển của công ty cũng như diễn biến thị trường tại từng thời điểm trong năm. Do đó, đã góp phần nâng cao hiệu quả quảng bá, lan tỏa thương hiệu và các dịch vụ - sản phẩm của Công ty. Đặc biệt, các hoạt động truyền thông marketing online đã mang lại hiệu quả rõ rệt cho các chiến dịch kinh doanh sản phẩm dịch vụ lữ hành và vé máy bay.

Sau khi được cấp chứng nhận nhãn hiệu VTTC mới, Công ty đã triển khai đồng loạt nhận diện thương hiệu trên toàn hệ thống, góp phần xây dựng hình ảnh hiện đại, chuyên nghiệp và thống nhất. Nhờ chiến lược truyền thông – marketing bài bản, năm 2025 VTTC được truyền thông public đánh giá là doanh nghiệp thuộc top thương hiệu mạnh của ngành du lịch- khách sạn Việt Nam.

3.4. Công tác quản lý chung :

Trong bối cảnh thị trường còn nhiều khó khăn, công tác quản lý – điều hành được tăng cường theo hướng chủ động và chặt chẽ. Bộ phận quản lý đã phối hợp hiệu quả với các đơn vị kinh doanh trong công tác tham mưu, phân tích và đánh giá kết quả từng mảng hoạt động; đồng thời kiểm soát chi phí, quản trị dòng tiền và sử dụng vốn an toàn, hiệu quả.

Công tác đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực được quan tâm triển khai phù hợp với yêu cầu thực tiễn. Bên cạnh đó, Công ty đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025; Đại hội Đảng bộ, Đại hội Công đoàn Công ty nhiệm kỳ 2025 – 2030, tạo nền tảng tổ chức và nhân sự cho việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm 2026.

4. Các chỉ tiêu tài chính

- Năm 2025 hoạt động SXKD của Công ty có lãi trước thuế 7.594 trđ (lợi nhuận sau thuế TNDN 4.968 triệu đồng), đồng thời công ty đã trích lập các khoản như: mua bảo hiểm tài sản, hàng hóa, dự phòng các khoản phải thu khó đòi, dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

- Hiệu quả sử dụng vốn:

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bq (ROE): 8,39% ;

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bq (ROA): 0,91%.

+ Hệ số Nợ/VCSH: 7,4 lần (giảm 1,65 lần so đầu năm).

+ Vòng quay tài sản: 2,29 vòng/năm.

Năm 2025, Công ty đã bảo toàn được vốn chủ sở hữu và duy trì được mức sinh lời ổn định trong điều kiện thị trường còn nhiều khó khăn. ROE đạt 8,39% và ROA đạt 0,91% phản ánh hiệu quả hoạt động ở mức phù hợp với đặc thù doanh nghiệp thương mại có biên lợi nhuận thấp nhưng vòng quay vốn cao.

Vòng quay tài sản đạt 2,29 vòng/năm đảm bảo hiệu suất khai thác tài sản tương đối tốt, vốn lưu động được luân chuyển nhanh. Đồng thời, hệ số Nợ/VCSH giảm từ 9,05 xuống 7,39 lần thể hiện nỗ lực cải thiện cơ cấu tài chính và giảm dần đòn bẩy.

PHẦN II

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026

I. Dự báo môi trường kinh doanh năm 2026:

Năm 2026, tình hình kinh tế thế giới diễn biến phức tạp từ xung đột leo thang tại Trung Đông, làm gia tăng rủi ro bất ổn địa chính trị trên phạm vi toàn cầu. Diễn biến căng thẳng tại khu vực này đã và sẽ tiếp tục đẩy giá dầu, khí đốt và các loại nhiên liệu tăng cao, biến động khó lường. Chi phí năng lượng và vận tải leo thang gây áp lực lớn lên lạm phát, làm gia tăng chi phí sản xuất và thu hẹp biên lợi nhuận của doanh nghiệp; Chuỗi cung ứng toàn cầu tiếp tục đối mặt với nguy cơ gián đoạn, đặc biệt là các tuyến vận tải biển quốc tế quan trọng; Thị trường tài chính – tiền tệ quốc tế trở nên nhạy cảm hơn trước các cú sốc địa chính trị, tiềm ẩn rủi ro biến động tỷ giá và dòng vốn. Tăng trưởng kinh tế toàn cầu vì vậy có xu hướng chậm lại, trong bối cảnh các quốc gia phải cân đối giữa kiểm soát lạm phát và hỗ trợ tăng trưởng.

Đối với Việt Nam, dự báo năm 2026 vẫn sẽ tiếp tục duy trì đà tăng trưởng vững chắc mặc dù gặp rất nhiều thách thức và rủi ro. Với năng lực nội sinh của nền kinh tế đã được gia tăng mạnh mẽ, đầu tư công tiếp tục được đẩy mạnh, xuất khẩu và tiêu dùng nội địa tiếp tục được tăng cường bằng nhiều biện pháp... Việt Nam phấn đấu trong năm 2026, GDP đạt mức tăng trưởng 2 con số. Tuy nhiên để đạt được những mục tiêu trên đòi hỏi Chính phủ, các địa phương và doanh nghiệp cần phải nỗ lực vượt qua mọi khó khăn thách thức để bứt phá toàn diện hoàn thành mọi chỉ tiêu đề ra.

Về phía VTTC:

Bước vào năm 2026 – năm kỷ niệm 30 năm hình thành và phát triển, VTTC đứng trước cả cơ hội và thách thức mới, đặc biệt trong bối cảnh thị trường TKV dự báo tiếp tục có nhiều biến động. Xu hướng thu hẹp khai thác lộ thiên, tăng tỷ trọng khai thác hầm lò sâu, siết chặt đầu tư và mở rộng đầu thầu công khai sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến nhu cầu vật tư – thiết bị truyền thống. Ngược lại, nhu cầu về các sản phẩm, vật tư cơ giới hóa hầm lò và dịch vụ kỹ thuật chuyên sâu được dự báo có xu hướng tăng, mở ra những dư địa phát triển mới cho Công ty.

Trước bối cảnh đó, VTTC xác định mục tiêu trọng tâm là chủ động thích ứng, giữ vững thị trường TKV – thị trường chiến lược của Công ty, đồng thời mở rộng cơ hội kinh doanh ở các lĩnh vực tiềm năng như alumin, hydrat, hóa chất và các sản phẩm có hàm lượng kỹ thuật cao. Với tinh thần đổi mới, trách nhiệm và khí thế của một doanh nghiệp bước sang cột mốc 30 năm phát triển, tập thể Công ty quyết tâm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ SXKD năm 2026, đóng góp tích cực vào sự phát triển bền vững của VTTC trong giai đoạn mới.

II. Mục tiêu, nhiệm vụ năm 2026:

1. Mục tiêu:

Năm 2026 – năm kỷ niệm 30 năm thành lập, Công ty đặt mục tiêu đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, khai thác tối đa các lợi thế hiện có và chủ động nắm bắt các cơ hội mới của thị trường. Đồng thời, Công ty định hướng từng bước chuyển đổi mô hình hoạt động theo hướng nâng cao chất lượng dịch vụ, hiệu quả quản trị và năng lực cạnh tranh. Với tinh thần đổi mới và quyết tâm cao, VTTC phấn đấu bảo đảm việc làm, thu nhập cho người lao động và đóng góp tích cực vào sự phát triển bền vững của Công ty trong giai đoạn tiếp theo.

2. Nhiệm vụ:

2.1. Kế hoạch SXKD: (Chi tiết tại phụ lục 02)

Năm 2026, Công ty phấn đấu đạt kế hoạch với các chỉ tiêu chính như sau:

- Doanh thu: 1.295,27 tỷ đồng
- GTSX: 58,35 tỷ đồng
- Lợi nhuận: 7,6 tỷ đồng
- Lao động BQ: 565 Người
- TLBQ: 9,5 trđ/ng/tháng
- Cổ tức: 8%/Vốn điều lệ

2.2. Kế hoạch đầu tư năm 2026: 4.000 triệu đồng

	Tên dự án	Kế hoạch năm 2026					
		Tổng số (Triệu đồng)	Cơ cấu vốn đầu tư			Nguồn vốn	
			Xây lắp	Thiết bị	Khác	Vốn CSH	NV vay và NV khác
1	2	3	4	5	6	7	8
A	Kế hoạch năm 2026	4.000	4.000	0	0	4.000	0
1	Dự án nhóm A	0	0	0	0	0	0
2	Dự án nhóm B	0	0	0	0	0	0
3	Dự án nhóm C	4.000	4.000	0	0	4.000	0
3.1	Đầu tư nhà hàng, café tầng 1 tòa nhà Vinacomin Hà Nội	4.000	4.000			4.000	
B	Dự phòng	0	0	0	0	0	0

III. Các giải pháp thực hiện:

1. Về sản xuất kinh doanh:

1.1. Kinh doanh du lịch:

*** Kinh doanh lữ hành:**

Để nắm bắt được những cơ hội mới đồng thời tiếp tục phát huy những thành quả đã đạt được, bộ phận kinh doanh Du lịch cần triển khai đồng bộ một số giải pháp như sau:

- Thứ nhất: tập trung nghiên cứu xu hướng và nhu cầu du lịch năm 2026 để phát triển các dòng sản phẩm mới như du lịch xanh, du lịch bền vững, chăm sóc sức khỏe và trải nghiệm; đồng thời nâng cao chất lượng dịch vụ nhằm gia tăng sự hài lòng của khách hàng.

- Thứ hai: tăng cường tham gia các hoạt động xúc tiến du lịch, mở rộng liên kết với các hiệp hội, đối tác và nhà cung ứng để xây dựng chuỗi sản phẩm phong phú, an toàn và tối ưu chi phí cho khách hàng.

- Thứ ba: chăm sóc sát sao thị trường truyền thống trong TKV, chủ động nắm bắt nhu cầu phúc lợi – tham quan; đồng thời đẩy mạnh khai thác thị trường ngoài ngành, đặc biệt nhóm khách doanh nghiệp và đoàn lớn.

- Thứ tư: nâng cao năng lực đội ngũ lữ hành thông qua đào tạo chuyên môn, kỹ năng thiết kế – điều hành tour và cập nhật các xu hướng mới, bảo đảm đáp ứng tốt hơn yêu cầu phục vụ khách hàng.

- Thứ năm: chủ động tìm kiếm các đối tác dịch vụ có uy tín, chất lượng cao và tăng cường đàm phán chi phí đầu vào, nhằm nâng cao giá trị sản xuất, đảm bảo hiệu quả kinh doanh của từng chương trình tour.

- Thứ sáu: đẩy mạnh truyền thông và marketing số, phối hợp quảng bá theo mùa vụ, tận dụng hiệu quả các nền tảng trực tuyến và nội dung hình ảnh đoàn khách để tăng cường sự hiện diện và sức hấp dẫn của thương hiệu VTTC Travel.

*** Kinh doanh vé máy bay:**

Trong năm 2026, mảng vé máy bay sẽ tiếp tục được phát triển theo hướng đa dạng hóa dịch vụ, khai thác tối ưu các nguồn giá vé ưu đãi từ tất cả các hãng hàng không trong và ngoài nước nhằm mang lại lợi ích tốt nhất cho khách hàng. Bộ phận vé cần nâng cao năng lực nghiệp vụ, chuyên nghiệp hóa quy trình bán vé và chủ động trong công tác VISA, hộ chiếu để đảm bảo phục vụ nhanh chóng, kịp thời cho các đoàn khách.

Song song với đó, công tác tiếp thị và chăm sóc khách hàng phải được đẩy mạnh, đặc biệt là với các khách hàng theo hợp đồng CA đã ký kết và các khách hàng truyền thống. Đồng thời, cần chủ động tìm kiếm, ký kết thêm các hợp đồng CA mới với các doanh nghiệp tiềm năng, qua đó mở rộng thị phần và gia tăng doanh thu. Việc phát triển mạng lưới đại lý cấp 2 và cộng tác viên cũng là hướng đi quan trọng nhằm mở rộng kênh bán hàng và tăng khả năng phủ thị trường, giúp mảng vé tiếp tục duy trì đà tăng trưởng trong năm 2026.

*** Kinh doanh khách sạn:**

Đối với hoạt động kinh doanh khách sạn tại Chi nhánh Vân Long và Khách sạn Biển Đông, trong thời gian tới cần tập trung xây dựng kế hoạch quảng bá dịch vụ một cách bài bản, đồng thời chủ động triển khai các hoạt động tiếp thị nhằm tiếp cận sâu hơn với các nhóm khách hàng tiềm năng. Trong đó, đặc biệt chú trọng đến việc mở rộng kết nối với các công ty lữ hành, doanh nghiệp tổ chức tour du lịch để thu hút các đoàn khách nghỉ dưỡng, tham quan, lễ hội trong mùa cao điểm du lịch tại Quảng Ninh.

*** Kinh doanh sản phẩm VTTC food:**

Phát huy thành quả đã đạt được trong các năm qua, mảng kinh doanh VTTC food chú trọng nghiên cứu, nắm bắt và sáng tạo xu hướng tiêu dùng của khách hàng vào các dịp lễ để đưa ra những sản phẩm ấn tượng, góp phần nâng cao doanh số và thương hiệu VTTC Food trên thị trường.

1.2. Về kinh doanh thương mại:

- Tăng cường hơn nữa kinh doanh thương mại đặc biệt là công tác kinh doanh thương mại tại các Chi nhánh.

- Tập trung đẩy mạnh hoạt động kinh doanh thương mại theo hướng chủ động, linh hoạt, bám sát nhu cầu của các đơn vị TKV và diễn biến thị trường.

Đối với mặt hàng lớp, định hướng chuyển từ tăng trưởng sản lượng sang nâng cao hiệu quả và dịch vụ đi kèm, tập trung vào các dòng lớp đặc chủng còn nhu cầu sử dụng.

Mảng vật tư, băng tải và thiết bị hầm lò bám sát xu hướng cơ giới hóa, hiện đại hóa khai thác giai đoạn 2026–2030 để phát triển sản phẩm và dịch vụ kỹ thuật đồng bộ. Đồng thời, duy trì nguồn cung ổn định xút công nghiệp cho khách hàng chiến lược và mở rộng thị trường tiêu thụ Alumin, Hydrat nhằm bảo đảm hiệu quả kinh doanh bền vững.

1.3. Về kinh doanh phục vụ bữa ăn công nghiệp:

Thường xuyên giám sát, kiểm tra, chỉ đạo việc triển khai dịch vụ ăn ca và bồi dưỡng độc hại của các phòng dịch vụ đời sống tại chi nhánh Vân Long, chi nhánh Quảng Ninh đảm bảo chất lượng và thực đơn bữa ăn đa dạng, vệ sinh an toàn thực phẩm, an toàn lao động, góp phần chăm lo đời sống và tái tạo sức lao động cho CBCNV ngành than.

Tuyên truyền để người lao động bộ phận phục vụ ăn ca luôn nêu cao ý thức, trách nhiệm, thái độ phục vụ góp phần đưa công tác phục vụ ăn ca ngày càng bài bản, chuyên nghiệp.

1.4. Về kinh doanh dịch vụ phục vụ Tập đoàn:

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các nội dung trong Hợp đồng dịch vụ với Tập đoàn, không ngừng nâng cao chất lượng và năng lực chuyên môn trong công tác phục vụ tại tòa văn phòng mới của TKV tại Hà Nội và Quảng Ninh.

Bên cạnh đó, Công ty không ngừng nâng cao năng lực, đào tạo nhân sự và các nguồn lực cần thiết để tham gia gói thầu cung cấp dịch vụ phục vụ Văn phòng TKV tại Hà Nội giai đoạn 2026–2029, bảo đảm đáp ứng các tiêu chí kỹ thuật, năng lực và chất lượng theo quy định của Tập đoàn. Đây là nhiệm vụ quan trọng, góp phần duy trì thị trường chiến lược và mở rộng cơ hội hợp tác lâu dài với TKV.

1.5. Về kinh doanh dịch vụ VSCN:

Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Nhà máy Nhiệt điện Cẩm Phả trong công tác triển khai và nghiệm thu khối lượng công việc, bảo đảm thực hiện đúng tiến độ và kịp thời xử lý các tình huống phát sinh khi nhà máy gặp sự cố.

Đồng thời, tăng cường kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các nội quy, quy định về an toàn vệ sinh lao động đối với người lao động làm việc trong môi trường có yếu tố độc hại, nguy hiểm; qua đó góp phần nâng cao ý thức trách nhiệm, bảo đảm an toàn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ và duy trì chất lượng dịch vụ VSCN ngày càng chuyên nghiệp.

2. Truyền thông Marketing:

Năm 2026, công tác Truyền thông – Marketing được triển khai theo hướng chuyên nghiệp, đồng bộ, tập trung đẩy mạnh marketing online nhằm nâng cao nhận diện thương hiệu và hỗ trợ hiệu quả hoạt động kinh doanh Du lịch và Thương mại. Công ty tiếp tục khai thác hiệu quả các công cụ digital, nâng cao chất lượng nội dung và tăng cường phối hợp giữa kinh doanh và truyền thông. Đặc biệt, nhân dịp kỷ niệm 30 năm thành lập sẽ triển khai kế hoạch truyền thông tổng thể nhằm quảng bá hình ảnh VTTC và tạo dấu ấn ý nghĩa cho chặng đường phát triển của Công ty.

3. Công tác Quản lý:

Trong năm 2026, công tác quản lý sẽ tiếp tục được tăng cường theo hướng chủ động, chặt chẽ và thích ứng với bối cảnh kinh doanh còn nhiều thách thức. Công ty chú trọng phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể như Công đoàn và Đoàn Thanh niên, nhằm tạo động lực thi đua, kịp thời

động viên và khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích trong lao động sản xuất và công tác. Công tác đào tạo, đặc biệt là đào tạo nội bộ, sẽ được đẩy mạnh để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là lực lượng lao động trẻ, đáp ứng tốt hơn yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

Bên cạnh đó, việc nghiên cứu và ứng dụng các thành tựu của công nghệ 4.0 vào quy trình quản lý sẽ tiếp tục được thúc đẩy nhằm nâng cao hiệu quả vận hành và chất lượng điều hành. Công tác quản lý chi phí được đặt ở vị trí trọng tâm, bảo đảm kiểm soát chặt chẽ trong điều kiện kinh doanh còn nhiều khó khăn. Công ty sẽ phối hợp đồng bộ với các bộ phận, Chi nhánh để thu hồi công nợ triệt để, hạn chế nợ quá hạn, đồng thời thường xuyên theo dõi biến động tỷ giá, giá cả thị trường, lãi vay ngân hàng và các yếu tố rủi ro liên quan, qua đó đảm bảo công tác tài chính – kế toán được kiểm soát an toàn, minh bạch và hiệu quả.

PHẦN III. KẾT LUẬN

Trên đây là toàn bộ nội dung Báo cáo của HĐQT Công ty về tình hình SXKD năm 2025 và kế hoạch SXKD năm 2026, kính trình ĐHCĐ thông qua:

1. Kết quả hoạt động SXKD năm 2025 được trình bày tại Phần 1
2. Kế hoạch SXKD và ĐTXD năm 2026 được trình bày tại Phần 2 và giao cho Giám đốc Công ty triển khai thực hiện.

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông (b/c),
- TV HĐQT, KSV cty;
- Lưu TkHĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Đăng Phú

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2025

TT	Các chỉ tiêu	KH Đại hội	Thực hiện 2024	Thực hiện 2025	So sánh (%)	
					KHĐH	CK
A	TỔNG DOANH THU	1,128,350	1,443,049	1,258,215	111.5	87.2
I	Doanh thu kinh doanh	1,128,350	1,441,495	1,256,030	111.3	87.1
1	Kinh doanh Du lịch	164,000	163,449	178,306	108.7	109.1
*	Du lịch Lữ hành	121,000	126,602	135,611	112.1	107.1
*	Khách sạn	11,800	9,196	9,019	76.4	98.1
*	Vé máy bay	31,200	27,651	33,676	107.9	121.8
2	Thương mại.	775,000	1,074,083	883,107	113.9	82.2
	- Vật tư, phụ tùng	675,000	1,035,490	809,181	119.9	78.1
	- Thiết bị	93,000	33,134	69,521	74.8	209.8
	- Dịch vụ vá lốp	4,000	3,784	2,738	68.5	72.4
	- Dịch vụ dán nổi băng tải	1,300	352	913	70.2	259.4
	- Bọc Rulo	1,700	1,082	363	21.4	33.5
	- Dịch vụ khác		241	391		162.2
3	KD VTTC Food	14,700	12,219	11,221	76.3	91.8
4	KD phục vụ bữa ăn CN	151,600	166,502	158,508	104.6	95.2
5	KD phục vụ Tập đoàn	14,950	16,666	19,010	127.2	114.1
6	Phục vụ ăn uống TKV	2,500	3,778	4,180	167.2	110.6
7	Vệ sinh công nghiệp	3,800	3,627	2,938	77.3	81.0
8	Kinh doanh khác	1,800	2,240	2,807	155.9	125.3
II	Doanh thu HĐTC + khác		1,554	2,185		
III	Bù trừ nội bộ		1,067	4,047		
B	GIA VỐN	1,071,890	1,382,195	1,197,520	111.7	86.6
C	GIÁ TRỊ SX	56,460	60,854	60,694	107.5	99.7
I	Doanh thu kinh doanh	56,460	60,854	60,694	107.5	99.7
1	Kinh doanh du lịch	19,094	15,467	16,724	87.6	108.1
*	Du lịch Lữ hành	11,640	9,771	10,522	90.4	107.7
*	Khách sạn	6,448	4,551	4,586	71.1	100.8
*	Vé máy bay	1,006	1,145	1,616	160.6	141.1
2	Thương mại.	25,580	32,370	30,801	120.4	95.2
	- Vật tư, phụ tùng	20,035	29,496	27,150	135.5	92.0
	- Thiết bị	3,720	1,168	2,158	58.0	184.8
	- Dịch vụ vá lốp	1,200	1,212	938	78.2	77.4
	- Dịch vụ dán nổi băng tải	455	122	302	66.4	247.5
	- Bọc Rulo	170	260	72	42.4	27.7
	- Dịch vụ khác		112	180		160.7
3	KD VTTC Food	1,470	1,170	1,000	68.0	85.5
4	KD phục vụ bữa ăn CN	6,678	7,664	7,695	115.2	100.4
5	KD phục vụ Tập đoàn	2,710	2,966	3,415	126.0	115.2
6	Phục vụ ăn uống TKV	250	300	366	146.4	122.0
7	Vệ sinh công nghiệp	418	425	346	82.8	81.4
8	Kinh doanh khác	260	493	347	133.5	70.4
II	Doanh thu HĐTC + khác					
D	TIỀN LƯƠNG, LAO ĐỘNG					
1	Đơn giá tiền lương/GTSX	500	430	452	90.4	105.1
2	Tổng tiền lương Công ty	64,476	69,725	71,810	111.4	103.0
	- Trong đó QTL NQL	1,228	2,441	1,273	103.7	52.2
3	Lao động bình quân	597	600	570	95.5	95.0
	T/L BQ trong Z định mức	9.00	9.68	10.50	116.7	108.4
E	LỢI NHUẬN	7,500	8,916	7,594	101.3	85.2
F	LỢI NHUẬN SAU THUẾ		4,700	4,968		105.7
G	Cổ tức (%)	8-10	8	8		100.0
H	Đầu tư xây dựng cơ bản	6,980	1,941	2,481	35.5	127.8

KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2026

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2026
A	DOANH THU	Tr. Đồng	1,295,270
I	Doanh thu kinh doanh	"	1,295,270
1	Kinh doanh du lịch	"	178,000
*	Du lịch lữ hành	"	133,500
*	Khách sạn	"	10,900
*	Vé máy bay	"	33,600
2	Thương mại	"	946,800
*	Vật tư, phụ tùng	"	837,900
*	Thiết bị	"	105,000
*	Dịch vụ vá lốp	"	3,000
*	Dịch vụ dán nổi băng tải + bọc Rulo	"	900
3	Kinh doanh VTTC Food	"	3,500
4	Kinh doanh phục vụ bữa ăn CN	"	131,200
5	PV ăn bán trú	"	8,500
6	Dịch vụ phục vụ Tập Đoàn	"	18,570
7	Phục vụ ăn uống TKV	"	3,500
8	Vệ sinh công nghiệp	"	2,700
9	Kinh doanh khác	"	2,500
B	GIÁ VỐN	Tr. Đồng	1,236,915
C	GTSX	Tr. Đồng	58,355
I	Doanh thu kinh doanh	"	58,355
1	Kinh doanh du lịch	"	19,654
*	Du lịch lữ hành	"	12,810
*	Khách sạn	"	5,716
*	Vé máy bay	"	1,128
2	Thương mại	"	27,074
*	Vật tư, phụ tùng	"	23,039
*	Thiết bị	"	3,000
*	Dịch vụ vá lốp	"	900
*	Dịch vụ dán nổi băng tải + bọc Rulo	"	135
3	Kinh doanh VTTC Food	"	350
4	Kinh doanh phục vụ bữa ăn CN	"	6,740
5	PV ăn bán trú	"	255
6	Dịch vụ phục vụ Tập Đoàn	"	3,360
7	Phục vụ ăn uống TKV	"	300
8	Vệ sinh công nghiệp	"	297
9	Kinh doanh khác	"	325
II	Doanh thu HĐTC		
D	LỢI NHUẬN	"	7,600
E	LĐỘNG, T.NHẬP & Đ.GIÁ TL		
1	Lao động B/Q	Người	565
2	Tiền lương b/q trong Z định mức	Tr.đ/ng/tháng	9.50
F	Cổ tức	%	≥8 %
G	ĐẦU TƯ XDCB	Tr. Đồng	4,000

Số: 17/VTTC-HĐQT

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2026

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025
PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2026

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;

Căn cứ Điều lệ hiện hành Công ty CP Du lịch và Thương mại – Vinacomin (VTTC);

Hội đồng quản trị Công ty xin trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua bản Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ HĐQT năm 2026 như sau:

Phần I
HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2025

I. Thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2025:

Năm 2025, tiếp tục là một năm nhiều biến động đối với kinh tế toàn cầu, với xung đột địa chính trị, biến đổi khí hậu và nhiều yếu tố bất định khác. Trong bối cảnh đó, kinh tế Việt Nam vẫn duy trì nền tảng ổn định, song các doanh nghiệp phải đối mặt với không ít thách thức về chi phí, thị trường và đặc biệt là những thay đổi mang tính đột phá về chính sách quản lý của nhà nước ở tầm vĩ mô.

Nhằm đảm bảo quản trị, điều hành Công ty triển khai kế hoạch SXKD có hiệu quả trong bối cảnh chung của thị trường, HĐQT đã luôn bám sát tình hình hoạt động của Công ty, kịp thời chỉ đạo định hướng linh hoạt, thích ứng với tình hình thực tế, tranh thủ được nhiều cơ hội kết nối, duy trì hoạt động SXKD với các thị trường truyền thống. Cùng với sự quyết liệt của Ban Giám đốc, sự cố gắng, nỗ lực của toàn thể người lao động, Công ty đã tiếp tục hoàn thành các chỉ tiêu trọng yếu trong kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại phiên họp thường niên năm 2025.

1. Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2025:

Số TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KH năm 2025	Thực hiện 2025	So sánh (%) TH/KH
1	Doanh thu	Triệu đồng	1.128.350	1.256.030	111%
2	Giá trị sản xuất	Triệu đồng	56.460	60.694	107%
3	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Triệu đồng	7.500	7.594	101%
4	Cổ tức	%/Mệnh giá	8-10	8	100%
5	Tiền lương bình quân/ng/tháng	Triệu đồng	9,0	10,5	116,7%

2. Kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư năm 2025:

Kế hoạch ĐTXD năm 2025 được ĐHĐCĐ thông qua tại phiên họp thường niên gồm 05 dự án. Tuy nhiên, do những biến động khách quan của thị trường và điều kiện thực tế, trong năm Công ty chỉ triển khai được 2/5 dự án đầu tư trong Kế hoạch. Ngoài ra, để đáp ứng điều kiện của gói thầu vệ sinh công nghiệp tòa nhà Vinacomin tại Quảng Ninh, Theo đề nghị của Giám đốc Công ty HĐQT thông qua Nghị quyết số 18/2025/NQ-VTTC-HĐQT ngày 12/5/2025 bổ sung 01 dự án đầu tư Máy chà sàn vệ sinh công nghiệp vào Kế hoạch ĐTXD năm 2025 (theo đúng thẩm quyền đã được ĐHĐCĐ ủy quyền trong Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2025). Dự án này được Công ty triển khai ngay trong quý II, đáp ứng kịp thời yêu cầu vận hành gói thầu Vệ sinh tòa nhà Vinacomin tại Hạ Long của Chi Nhánh Quảng Ninh. Do đó, tính đến ngày 31/12/2025, Công ty đã hoàn thành 03/06 dự án với tổng giá trị đầu tư 2.484,5 triệu đồng, đạt 35,5 % kế hoạch năm. Cụ thể như sau:

TT	Dự án	KH ĐTXD 2025	Thực hiện đến 31/12/2025	Tỷ lệ hoàn thành KH	Ghi chú
I	ĐHĐCĐ thông qua đầu năm 2025	6.910	2.410,5		
1	Lập thiết kế quy hoạch tổng mặt bằng khách sạn Vân Long năm 2025	150	-	0%	
2	Đầu tư mua sắm máy photocopy phục vụ SXKD CNQN	60	58,5	98%	
3	Đầu tư nhà hàng, café tầng 1 tòa nhà Vinacomin Hà Nội	3.500	-	0%	
4	Đầu tư hệ thống xử lý nước thải khách sạn Vân Long	2.800	2.352	84%	
5	Đầu tư Website phục vụ SXKD và truyền thông thương hiệu	400	-	0%	
II	HĐQT phê duyệt bổ sung năm 2025	70	69,9		
6	Đầu tư máy chà sàn phục vụ SXKD CNQN	70	69,9	100%	
	Tổng cộng	6.980	2.480,4	35,5%	

III. Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo điều lệ:

HĐQT đã thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ quy định trong Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty, phát huy dân chủ, nâng cao sức mạnh, trí tuệ tập thể trong lãnh đạo, mối quan hệ giữa cấp ủy Đảng với các ủy viên HĐQT nhằm thực hiện nhiệm vụ đảm bảo hiệu quả và tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước và quy chế của Công ty.

1. Về quy trình làm việc:

- HĐQT luôn thực hiện nguyên tắc tập thể. Các vấn đề thuộc trách nhiệm quản lý, chỉ đạo hoặc giám sát của HĐQT đều được từng thành viên chủ động nghiên cứu, đưa ra thảo luận, phân tích kỹ càng trước khi thông qua và chỉ quyết định thực hiện khi được sự đồng thuận của đa số thành viên trong HĐQT.

- Trong năm 2025, HĐQT đã tổ chức 13 cuộc họp trực tiếp và 17 lần lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên bằng văn bản để thống nhất thông qua 36 Nghị quyết, ban hành 15 quyết định và 54 văn bản các loại khác để chỉ đạo, giám sát việc triển khai nhiệm vụ của Ban Giám đốc điều hành Công ty và thực hiện chức năng nhiệm vụ của HĐQT. Các cuộc họp HĐQT đều được chuẩn

bị kỹ về nội dung, đảm bảo trình tự, đúng nguyên tắc, bám sát tình hình thực tế SXKD của Công ty, đưa ra các quyết định kịp thời cho Giám đốc Công ty triển khai thực hiện nhằm đạt được các mục tiêu Đại hội đồng cổ đông đề ra.

- HĐQT chuẩn bị đầy đủ nội dung, hình thức và đã tổ chức thành công phiên họp thường niên năm 2025 của ĐHĐCĐ Công ty theo đúng trình tự, thủ tục của pháp luật; Tại phiên họp, HĐQT đã trình ĐHĐCĐ thông qua các nội dung, kế hoạch hoạt động trọng yếu của Công ty năm 2025; Tiến hành thủ tục đề cử và bầu cử nhân sự HĐQT, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ mới (2025-2030) đảm bảo đúng số lượng, chất lượng và cơ cấu nhân sự HĐQT đúng theo qui định tại Điều lệ Công ty.

- HĐQT chỉ đạo thực hiện việc chi trả cổ tức năm 2024 cho các cổ đông theo đúng tỷ lệ được ĐHĐCĐ thông qua và trong thời hạn qui định, đảm bảo đầy đủ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông.

- HĐQT gửi Báo cáo thường niên năm 2025 cũng như các Báo cáo Quản trị Công ty định kỳ 6 tháng năm 2025 và thực hiện công bố thông tin đầy đủ, đúng thời hạn.

2. Về công tác tổ chức, cán bộ:

2.1. Trong năm, theo quyền hạn và nhiệm vụ quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, quy chế nội bộ về quản trị công ty, HĐQT đã thực hiện các nội dung sau đây:

- Phối hợp với Đảng ủy Công ty thống nhất quyết định cho ông Nguyễn Mạnh Toàn thôi giữ chức vụ Giám đốc Công ty để nhận nhiệm vụ mới theo quyết định của Tập đoàn CN Than – Khoáng Sản Việt Nam và triển khai quy trình công tác cán bộ, quyết định bổ nhiệm ông Nguyễn Thanh Tùng – Phó giám đốc Công ty giữ chức vụ Giám đốc Công ty từ ngày 15/01/2025.

- Bầu ông Phạm Đăng Phú tiếp tục giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty nhiệm kỳ V (2025-2030) từ ngày 21/04/2025 ngay sau khi HĐQT nhiệm kỳ mới được bầu tại phiên họp ĐHĐCĐ.

- Thực hiện quy trình xem xét, đánh giá và quyết định bổ nhiệm lại ông Nguyễn Trung Tuyên giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty kể từ ngày 15/6/2025;

- Bổ nhiệm bà Ngô Thị Minh – TP.TTM, Thư ký Công ty làm Người phụ trách quản trị Công ty từ ngày 27/10/2025;

2.2. Căn cứ Điều lệ Công ty, quy chế nội bộ về quản trị công ty, quy chế hoạt động của HĐQT và quy chế quản lý nhân sự chủ chốt trong Công ty, HĐQT đã xem xét, thông qua Nghị quyết để giám đốc Công ty quyết định bổ nhiệm bà Nguyễn Thu Hà Phó TP Phụ trách P.TCHC giữ chức vụ TP. TCHC Công ty;

3. Công tác quản lý vốn, tài sản của Công ty:

HĐQT đã chỉ đạo và kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng các nguồn vốn trong hoạt động đầu tư cũng như kinh doanh của Công ty và tạo điều kiện để Ban Kiểm soát tăng cường vai trò kiểm tra giám sát định kỳ hàng quý. Đối với công nợ phải thu đã quá hạn thanh toán, công ty đều trích lập dự phòng phải thu khó đòi đầy đủ theo quy định của Bộ tài chính. Tính đến 31/12/2025, tổng công nợ phải thu quá hạn đã trích lập dự phòng các năm trước và phát sinh năm nay là: 16,4 tỷ đồng. Kết thúc năm tài chính, lợi nhuận trước thuế của toàn Công ty đạt được cao hơn so với kế hoạch ĐHĐCĐ thông qua và lợi nhuận sau thuế cao hơn năm trước.

* Một số chỉ tiêu tài chính thực hiện:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH Năm trước	TH Năm nay
1	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	8.915.459	7.594.373.714
2	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	4.700.217.644	4.967.742.293
3	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ vốn CSH	%	16,4	13,9
4	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn CSH	%	8,65	9,14

5	Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	Lần	9,05	7,33
6	Hệ số thanh toán hiện thời	Lần	1,05	1,06

Bên cạnh việc quản lý vốn an toàn, kinh doanh có hiệu quả, năm 2025 Công ty đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước, thu nhập của người lao động được duy trì ổn định. Tỷ lệ cổ tức dự kiến chi trả cho cổ đông đảm bảo đúng kế hoạch ĐHĐCĐ đã thông qua.

IV. Kết quả giám sát đối với Giám đốc và Ban lãnh đạo điều hành Công ty

HDQT thực hiện vai trò giám sát đối với Giám đốc Công ty, Ban lãnh đạo điều hành Công ty và các chức danh quản lý khác trong Công ty thông qua việc ban hành các quy chế quản lý nội bộ, xem xét các báo cáo sơ kết hàng quý và tổng kết năm về hoạt động kinh doanh - đầu tư - quản lý tiền lương, lao động - quản trị chi phí - quyết toán tài chính, các nghị quyết, quyết định sắp xếp tổ chức - nhân sự... Qua quá trình giám sát, HDQT đánh giá nhận xét cụ thể như sau:

- Ban lãnh đạo điều hành Công ty đã có sự phân công, phân nhiệm rất rõ ràng bằng văn bản. Giám đốc Công ty chỉ đạo bao quát chung và phân công ủy quyền cho các Phó giám đốc chịu trách nhiệm về từng lĩnh vực công tác cụ thể, đảm bảo được tính chuyên nghiệp, phát huy khả năng, thế mạnh của từng thành viên trong Ban lãnh đạo điều hành. Các vấn đề mang tính chiến lược hoặc có tầm ảnh hưởng, liên quan đến hoạt động chung của Công ty đều được Ban lãnh đạo điều hành tập trung trí tuệ tập thể để giải quyết.

- Giám đốc Công ty đã thực hiện nghiêm túc, đầy đủ quyền hạn và nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Công ty với tinh thần trách nhiệm cao; Quyết liệt và chủ động trong điều hành các hoạt động kinh doanh; Luôn quan tâm, chăm lo đến đời sống, tâm tư nguyện vọng của người lao động.

- Các thành viên trong Ban lãnh đạo Công ty đã thực hiện tốt chức trách nhiệm vụ được giao, chấp hành nghiêm chỉnh cơ chế, chính sách pháp luật của Nhà nước, Điều lệ, quy chế, quy định của Công ty.

Phần II

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CỦA HDQT NĂM 2026

1. Mục tiêu, nhiệm vụ :

Năm 2026, Công ty kỷ niệm tròn 30 năm thành lập. Đây là dấu mốc trọng đại trong quá trình hình thành và phát triển của doanh nghiệp. Do đó, mục tiêu đặt ra đối với Công ty năm nay không chỉ là phát triển SXKD hiệu quả mà cần tạo được điểm nhấn lan tỏa mạnh mẽ uy tín - thương hiệu VTTC trên thị trường, khẳng định quy mô, năng lực xúng tằm của doanh nghiệp 30 năm tuổi.

Trong bối cảnh năm 2026 được dự đoán, kinh tế trong nước sẽ duy trì ổn định vĩ mô, Chính phủ tiếp tục thực hiện chính sách tài khóa mở rộng có kiểm soát, đẩy mạnh đầu tư công, cải cách thể chế và thúc đẩy chuyển đổi số, chuyển đổi xanh; đồng thời môi trường quốc tế vẫn tiềm ẩn rủi ro từ biến động địa chính trị và giá năng lượng toàn cầu, Công ty đứng trước cả cơ hội và thách thức đan xen. Ổn định chính trị trong nước, cải thiện thu nhập và làn sóng dịch chuyển chuỗi cung ứng tạo dư địa tăng trưởng tích cực; tuy nhiên áp lực chi phí đầu vào, biến động tỷ giá và nhu cầu thị trường quốc tế suy giảm sẽ ảnh hưởng rất lớn tới biên lợi nhuận.

Vì vậy, HDQT cần tập trung giám sát, chỉ đạo Ban giám đốc triển khai nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

- Cơ cấu lại thị trường, ưu tiên phân khúc khách hàng trung – cao cấp, kiểm soát rủi ro chi phí và nâng cao năng lực quản trị, nhằm bảo đảm tăng trưởng bền vững và củng cố vị thế cạnh tranh trong giai đoạn mới.

- Phân đầu thực hiện vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch trọng yếu sau đây:

STT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2026
1	Doanh thu	Triệu đồng	1.295.270
2	GTSX	Triệu đồng	58.355
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	7.600
4	Lao động bình quân người/tháng	Người	565
5	Tiền lương bình quân/người/tháng	Triệu đồng	9,5
6	Cổ tức	%/Vốn CP	≥8%
7	Đầu tư xây dựng	Triệu đồng	4.000

2. Về công tác chỉ đạo điều hành sản xuất và các giải pháp thực hiện:

Để hiện thực hóa các chỉ tiêu trong kế hoạch hoạt động năm 2026, Hội đồng quản trị Công ty đề ra một số giải pháp chỉ đạo chủ yếu như sau:

- Chỉ đạo điều hành quyết liệt việc triển khai kế hoạch 2026 ngay từ đầu năm.
- Tiếp tục chỉ đạo rà soát điều chỉnh, bổ sung các quy chế, quy định của Công ty tạo cơ chế quản trị hiệu quả và khuyến khích nâng cao năng suất lao động.
- Tái cơ cấu tổ chức, lao động theo hướng gọn nhẹ, hiệu quả, giảm trung gian, tăng cường tính chủ động; rà soát, xây dựng đội ngũ lao động gọn nhẹ, tinh thông.
- Chỉ đạo công tác đầu tư hiệu quả;
- Kiểm soát thực hiện nghị quyết, đồng hành cùng Ban giám đốc trong quá trình điều hành, lắng nghe và đưa ra các chỉ đạo, quyết sách hợp lý, kịp thời hơn.
- Chỉ đạo tiếp tục xây dựng văn hoá doanh nghiệp, xây dựng thương hiệu công ty. Đặc biệt chú trọng chỉ đạo tổ chức sự kiện kỷ niệm 30 năm thành lập Công ty trang trọng, tiết kiệm nhưng vẫn đảm bảo hiệu quả tôn vinh truyền thống và lan tỏa thương hiệu.

Trên đây là đánh giá hoạt động của HĐQT trong năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026, HĐQT Công ty trân trọng báo cáo các Quý vị cổ đông xem xét thông qua trong phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông (b/c),
- TV HĐQT, KSV cty;
- Lưu TkHĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ *HN*

CHỦ TỊCH



Phạm Đăng Phú

Số: 19/TT- VTTC- HDQT

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2026

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua BCTC sau kiểm toán và
phương án phân chia lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Du lịch và Thương mại - Vinacomin

Căn cứ kết quả hoạt động SXKD và Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty CP Du lịch và Thương mại – Vinacomin, đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán BDO, Hội đồng quản trị Công ty kính trình ĐHĐCĐ các chỉ tiêu trọng yếu trong Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán và Phương án phân chia lợi nhuận, trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế năm 2025 như sau:

I. Các chỉ tiêu thực hiện năm 2025:

1. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ so sánh (%)
1	Doanh thu	Tr đ	1.128.350	1.256.030	111%
2	GTSX	Tr đ	56.460	60.694	107%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr đ	7.500	7.594	101%
4	Cổ tức/Vốn CP	%	8% đến 10%	8%	100%
5	Đơn giá tiền lương	Đồng/1000đ GTSX	500	452	90%
6	Tổng quỹ lương	Tr đ	64.476	71.810	111%
7	Tiền lương BQ/người/tháng	Tr đ	9,00	10,50	116,7%

2. Các chỉ tiêu Báo cáo tài chính năm 2025:

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	mã số	31/12/2025	31/12/2024
A	Tình hình tài chính			
I	Tài sản ngắn hạn	100 - BCĐKT	464.798	560.463
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	110 - BCĐKT	34.776	62.274
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120 - BCĐKT		
3	Các khoản phải thu	130 - BCĐKT	257.011	329.020
4	Hàng tồn kho	140 - BCĐKT	170.467	163.985
5	Tài sản ngắn hạn khác	150 - BCĐKT	2.542	5.184
II	Tài sản dài hạn	200 - BCĐKT	33.338	35.844
1	Các khoản phải thu dài hạn	210 - BCĐKT	500	564
2	Tài sản cố định	220 - BCĐKT	13.156	14.413

-	Nguyên giá	222+225+228 - BCĐKT	57.374	55.975
-	Giá trị hao mòn lũy kế	223+226+229 - BCĐKT	(44.217)	(41.562)
3	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230 - BCĐKT	136	136
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250 - BCĐKT		
5	Tài sản dài hạn khác	260 - BCĐKT	19.545	20.730
III	Nợ phải trả	300 - BCĐKT	438.818	537.256
1	Nợ ngắn hạn	310 - BCĐKT	438.818	537.256
2	Nợ dài hạn	330 - BCĐKT		
IV	Vốn chủ sở hữu	400 - BCĐKT	59.882	59.051
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411 - BCĐKT	25.001	25.001
2	Thặng dư vốn cổ phần	412 - BCĐKT		
3	Vốn khác của chủ sở hữu	413 - BCĐKT		
4	Cổ phiếu ngân quỹ	414 - BCĐKT		
5	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416 - BCĐKT		
6	Quỹ đầu tư phát triển	418 - BCĐKT	29.350	29.350
7	Lợi nhuận chưa phân phối	421 - BCĐKT	4.968	4.700
8	Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432 - BCĐKT		
B	Các chỉ tiêu đánh giá khác			
1	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng TS bq (%)		0,91	0,86
2	Lợi nhuận sau thuế/VCSH bq (%)		9,14	8,65
3	Tổng nợ phải trả/vốn chủ sở hữu (lần)		7,33	9,05
4	Khả năng thanh toán hiện thời (lần)		1,06	1,05



II. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị
I	Kế hoạch lợi nhuận năm 2025	Đồng	7.500.000.000
1	Kế hoạch lợi nhuận	Đồng	7.500.000.000
2	Kế hoạch lợi nhuận điều chỉnh	Đồng	7.500.000.000
II	Tổng lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2025	Đồng	7.594.373.714
III	Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2025	Đồng	4.967.742.293
IV	Phân phối lợi nhuận năm 2025	Đồng	
1	Trả cổ tức		
-	Vốn điều lệ 31/12/2025	Đồng	25.000.560.000
	<i>Trong đó tỷ lệ góp vốn của TKV/Vốn điều lệ</i>	%	36
-	Tỷ lệ chia cổ tức theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty năm 2025	%	Từ 8 đến 10%

-	Công ty dự kiến tỷ lệ trả cổ tức từ lợi nhuận thực hiện	%	8%
-	Giá trị cổ tức tính theo tỷ lệ trả cổ tức dự kiến	Đồng	2.000.044.800
2	Bù đắp khoản lỗ của các năm trước đã hết hạn được trừ vào lợi nhuận trước thuế	Đồng	0
3	Lợi nhuận còn lại	Đồng	2.967.697.493
a	Trích quỹ khen thưởng	Đồng	1.780.618.496
b	Trích quỹ phúc lợi	Đồng	1.187.078.997

Hội đồng quản trị Công ty kính trình ĐHCĐ Công ty xem xét thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 sau kiểm toán và Phương án phân chia lợi nhuận năm 2025 của Công ty theo nội dung đã trình bày nêu trên .

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS Cty;
- Lưu KTTC, Tk HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Đăng Phú

Số: 18/BC-VTTC-HĐQT

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2026

BÁO CÁO

Chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát và tiền lương cho Ban lãnh đạo điều hành năm 2025; Kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao năm 2026

Căn cứ Điều 163 và Điều 172 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty CP Du lịch và Thương mại - VINACOMIN;

Căn cứ tình hình thực hiện Nghị quyết số 01/2025/NQ-VTTC-ĐHĐCĐ ngày 21/04/2025 của ĐHĐCĐ Công ty về Kế hoạch thù lao đối với HĐQT, BKS, Thư ký và tiền lương Ban điều hành năm 2025;

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo ĐHĐCĐ về: thù lao của thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS) và tiền lương của Ban lãnh đạo điều hành Công ty năm 2025; kế hoạch chi trả thù lao đối với các thành viên HĐQT, BKS và tiền lương đối với Ban lãnh đạo điều hành Công ty năm 2026 như sau:

I. Thù lao của HĐQT, BKS Công ty:

1. Tình hình chi trả thù lao năm 2025 đối với thành viên HĐQT và BKS kiêm nhiệm :

Căn cứ Khoản 5 Điều 1 Nghị quyết số 01/2025/NQ-VTTC-ĐHĐCĐ ngày 21/4/2025 của ĐHĐCĐ Công ty, thù lao năm 2025 được thực hiện như sau:

- Từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025, Công ty đã chi tạm ứng thù lao năm 2025 cho các thành viên kiêm nhiệm trong HĐQT, Ban Kiểm soát và Thư ký Công ty là: 483.200.000 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm tám mươi ba triệu hai trăm nghìn đồng).

- Năm 2025, Công ty có lợi nhuận thực hiện (7,594 tỷ) đạt cao hơn Kế hoạch do ĐHĐCĐ thông qua (7,5 tỷ) nhưng thấp hơn Lợi nhuận thực hiện năm trước liền kề (8,915 tỷ). Do đó Tổng quỹ thù lao thực hiện năm 2025 của các thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát và Thư ký Công ty kiêm nhiệm tính theo công thức là 453.890.181 đồng.

- Với Tổng quỹ thù lao thực hiện trên, mức thù lao phân bổ đến từng chức danh thấp hơn mức thù lao kế hoạch đã tạm ứng nên theo nguyên tắc được ĐHĐCĐ thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025: thù lao năm 2025 được quyết toán cho các thành viên HĐQT, Kiểm soát viên và Thư ký Công ty được giữ nguyên bằng mức đã tạm ứng.

(Số liệu quyết toán thù lao chi tiết theo Phụ lục số 01 đính kèm)

2. Tình hình chi trả thù lao đối với TB Kiểm soát chuyên trách năm 2025:

- Nhiệm kỳ IV(2020-2025), trong cơ cấu của Ban Kiểm soát Công ty có 01 Kiểm soát viên giữ vai trò Trưởng Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ chuyên trách. Tại phiên họp thường niên năm 2025, ĐHĐCĐ đã bầu nhân sự HĐQT và BKS nhiệm kỳ mới (2025-2030) và các thành viên BKS đều làm nhiệm vụ kiêm nhiệm, không còn nhân sự chuyên trách. Do đó, từ tháng 5/2025 tất cả thành viên BKS nhiệm kỳ V hưởng thù lao kiêm nhiệm từ Quỹ thù lao chung của các thành viên HĐQT và BKS kiêm nhiệm.

- Tổng quỹ tiền lương và phúc lợi khác năm 2025 áp dụng với Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách đã hạch toán vào chi phí và chi trả đến hết tháng 4 năm 2025 là 64.000.000 đồng.

2. Kế hoạch chi trả thù lao chi trả thành viên HĐQT và BKS năm 2026:

Căn cứ điều kiện SXKD, mô hình tổ chức hoạt động của Công ty năm 2026 và cơ cấu, số lượng thành viên HĐQT, BKS, Công ty xây dựng Kế hoạch chi trả thù lao năm 2026 cho các thành viên kiêm nhiệm trong HĐQT, Ban Kiểm soát và Thư ký như sau:

2.1. Tổng Quỹ thù lao thực hiện năm 2026 được tính trên cơ sở hiệu quả SXKD năm 2026 so với năm 2025 (Theo công thức tính tương tự các năm trước = 10% Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2026 x tỷ lệ tăng/giảm Lợi nhuận trước thuế năm 2026 so với năm 2025). Cụ thể như sau:

$$Q_{pc} = \frac{P_{st} \times 10\% \times (P_{th} / P_{thnt})}{\sum_{i=1}^n H_{cdi}} \times \sum_{i=1}^n H_{cdtti}$$

- Trong đó:

+ Q_{pc} : Quỹ thù lao thực hiện năm 2026 (Chỉ lấy tròn số đến hàng triệu đồng)

+ P_{st} : Lợi nhuận sau thuế năm 2026 (= P_{th} - Thuế TNDN)

+ P_{th} : Lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2026

+ P_{thnt} : Lợi nhuận trước thuế thực hiện năm trước liền kề (năm 2025).

+ H_{cdi} : Hệ số thù lao của các chức danh theo cơ cấu. Cụ thể như sau:

Chức danh	Hệ số thù lao	Số lượng trong cơ cấu
Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty	1,00	01 người
Ủy viên HĐQT	0,85	04 người
Kiểm soát viên Công ty	0,85	03 người
Thư ký Công ty	0,75	01 người

+ H_{cdtti} : Hệ số thù lao của các chức danh thực tế. Cụ thể gồm:

Chức danh	Hệ số thù lao	Số lượng trong cơ cấu
Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty	1,00	01 người
Ủy viên HĐQT	0,85	04 người
Kiểm soát viên Công ty	0,85	03 người
Thư ký Công ty	0,75	01 người

2.2. Hàng quý Công ty tạm ứng tiền thù lao cho từng thành viên kiêm nhiệm trong HĐQT, BKS và Thư ký theo mức tương tự như năm 2026 (Chi tiết mức thù lao tạm ứng - Phụ lục số 02).

2.3. Kết thúc năm tài chính, căn cứ kết quả SXKD, Công ty tính toán Quỹ thù lao thực hiện (Q_{pc}) theo công thức trên và quyết toán cho từng chức danh theo công thức sau đây:

$$P_i = \frac{Q_{pc}}{\sum_{i=1}^n H_{cdtti}} \times H_{cdtti}$$

- Trong đó:

+ P_i : Mức thù lao tháng của từng người (Triệu đồng/người/tháng)

+ Q_{pc} : Quỹ thù lao thực hiện của thành viên HĐQT, KSV và Thư ký năm 2026

+ H_{cdtti} : Hệ số thù lao của các chức danh thực tế.

2.4. Trong trường hợp Quỹ thù lao thực hiện thấp hơn thù lao đã tạm ứng thì mức chi thù lao thực hiện năm 2026 giữ nguyên bằng mức đã tạm ứng.

II. Tiền lương Ban lãnh đạo điều hành Công ty:

1. Tình hình chi trả tiền lương năm 2025 đối với Ban lãnh đạo điều hành Công ty:

- Căn cứ khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 01/2025/NQ - VTTC - ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông công ty thông qua ngày 21/4/2025, Quy chế tiền lương số 44/QĐ-VTTC-HĐQT ngày 19/10/2021 của Hội đồng quản trị Công ty và Lợi nhuận thực hiện sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2025 của Công ty (đã được kiểm toán), Công ty trích Quỹ tiền lương năm 2025 để chi trả cho các thành viên Ban lãnh đạo điều hành Công ty là: 1.209.417.663 đồng (Một tỷ hai trăm lẻ chín triệu bốn trăm mười bảy nghìn sáu trăm sáu ba đồng).

- Tính đến 31/12/2025 Công ty đã chi trả tiền lương và bổ sung thu nhập khác cho Ban lãnh đạo điều hành Công ty tổng số tiền 1.009. 991.328 đồng. Số tiền lương còn lại của năm 2025 Công ty còn phải chi trả cho các thành viên Ban lãnh đạo điều hành là 199.426.335 đồng.

(Số liệu quyết toán chi tiết theo Phụ lục số 01 đính kèm)

2. Kế hoạch chi trả tiền lương đối với Ban lãnh đạo điều hành Công ty năm 2026:

Căn cứ cơ cấu nhân sự Ban lãnh đạo điều hành Công ty năm 2026 và Quy chế tiền lương ban hành kèm theo quyết định số 44/QĐ-VTTC-HĐQT ngày 19/10/2021 của Hội đồng quản trị Công ty, quỹ lương kế hoạch năm 2026 của Ban lãnh đạo điều hành Công ty dự kiến là 1.164.000.000 đồng (Một tỷ, một trăm sáu mươi tư triệu đồng chẵn) - Chi tiết theo Phụ lục 02 đính kèm.

Hàng tháng, Công ty tạm ứng tối đa 80% tiền lương kế hoạch cho Ban lãnh đạo điều hành Công ty trên cơ sở Quỹ lương kế hoạch nêu trên.

Tổng quỹ lương thực hiện năm 2026 được tính trên cơ sở quỹ lương kế hoạch năm 2026 và hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty (Lợi nhuận Công ty đã được kiểm toán) và tỷ lệ (%) Lợi nhuận thực hiện năm (năm 2026) so với Lợi nhuận kế hoạch (năm 2026); được quyết toán chậm nhất 31/3/2027.

HĐQT Công ty kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua làm cơ sở để thực hiện.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như kính gửi,
- HĐQT, BKS, BGĐ Cty;
- P.TCHC, KTTC, KHĐT;
- Lưu TkHĐQT.



**CHI TIẾT MỨC CHI THỦ LAO HĐQT, BAN KIỂM SOÁT
VÀ TIỀN LƯƠNG BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY NĂM 2025**

TT	Họ và tên	Chức danh	Tiền lương năm 2025 (đồng)		Thủ lao năm 2025 (đồng)	
			Kế hoạch	Thực hiện	Tạm ứng	Quyết toán
I	Hội đồng quản trị		0	0	285.600.000	285.600.000
1	Người đại diện phần vốn TKV	Chủ tịch			64.800.000	64.800.000
2	Nguyễn Thanh Tùng	UVHĐQT			55.200.000	55.200.000
3	Nguyễn Quỳnh Phương	UVHĐQT			55.200.000	55.200.000
4	Nguyễn Thành Trung	UVHĐQT			55.200.000	55.200.000
5	Nguyễn Trung Tuyền	UVHĐQT			36.800.000	36.800.000
6	Nguyễn Mạnh Toàn	UVHĐQT			18.400.000	18.400.000
II	Ban Giám đốc		1.164.000.000	1.209.417.663	0	0
1	Nguyễn Thanh Tùng	Giám đốc/ Nguyên PGĐ	420.000.000	430.540.000		
2	Nguyễn Mạnh Toàn	Nguyên GD		12.557.663		
3	Nguyễn Quỳnh Phương	PGĐ	372.000.000	383.160.000		
4	Nguyễn Trung Tuyền	PGĐ	372.000.000	383.160.000		
III	Ban kiểm soát		192.000.000	64.000.000	110.400.000	147.200.000
1	Hoàng Văn Kiệt	Nguyên TB/ Thành viên	192.000.000	64.000.000	0	36.800.000
2	Nguyễn Thị Lương Anh	Nguyên TV/ Trưởng ban	0	0	55.200.000	55.200.000
3	Phan Thành Chung	Thành viên	0	0	55.200.000	55.200.000
	Tổng cộng		1.356.000.000	1.273.417.663	396.000.000	432.800.000

Ghi chú:

- Ông Nguyễn Mạnh Toàn thôi giữ chức vụ Giám đốc từ ngày 14/01/2025 và ông Nguyễn Thanh Tùng –PGĐ Công ty được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Công ty từ ngày 15/01/2025. Tiền lương thực hiện theo thời gian thực tế đảm nhiệm chức vụ.
- Ông Nguyễn Mạnh Toàn – hết nhiệm kỳ HĐQT từ ngày 21/4/2025 và ông Nguyễn Trung Tuyền – được bầu vào HĐQT từ ngày 21/4/2025: hưởng thù lao quyết toán theo tháng tham gia HĐQT.
- Ông Hoàng Văn Kiệt hết nhiệm kỳ TB kiểm soát chuyên trách từ ngày 21/4/2025 và được bầu là Kiểm soát viên từ ngày 21/4/2025. Hưởng lương chuyên trách đến hết tháng 4/2025 và Thủ lao kiêm nhiệm từ tháng 5/2025.

Lập biểu


Nguyễn Chu Hà

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Đăng Phú

**KẾ HOẠCH THÙ LAO HĐQT, BAN KIỂM SOÁT
VÀ TIỀN LƯƠNG BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY NĂM 2026**

TT	Chức danh	Số người	Mức tiền lương kế hoạch 1 tháng	Thù lao 1 tháng (tạm ứng)
I	Hội đồng quản trị		0	23.800.000
1	Chủ tịch	01		5.400.000
2	UV-HĐQT kiêm nhiệm	04		18.400.000
III	Ban kiểm soát		0	13.800.000
1	Thành viên kiêm nhiệm	03		13.800.000
II	Ban Giám đốc		97.000.000	0
1	Giám đốc	01	35.000.000	
2	Phó giám đốc	02	62.000.000	
	Cộng 01 tháng		97.000.000	37.600.000
	Tổng 12 tháng		1.164.000.000	451.200.000

Lập biểu



Nguyễn Chu Hà

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Đăng Phú

Số: 02 /BC-VTTC-BKS

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO
Về hoạt động của Ban kiểm soát
tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Kính gửi: Các Quý vị Cổ đông Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại - Vinacomin

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại - Vinacomin;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty.

Thực hiện Quy định về chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại - Vinacomin, báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 về hoạt động của Ban kiểm soát những nội dung sau:

I. HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Về tổ chức nhân sự

Nhân sự Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại – Vinacomin, gồm 03 thành viên (01 trưởng ban và 02 thành viên). Các thành viên ban kiểm soát hoạt động kiêm nhiệm.

2. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025

Trong năm 2025, Ban kiểm soát đã thực hiện và hoàn thành các nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ của Công ty cũng như định hướng hoạt động của Ban kiểm soát đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, cụ thể:

Ban Kiểm soát đã triển khai đầy đủ chức năng, nhiệm vụ được giao, tập trung vào công tác kiểm tra, giám sát hoạt động quản trị và điều hành của Công ty. Trên cơ sở kế hoạch công tác đã được xây dựng từ đầu năm, Ban Kiểm soát đã thực hiện giám sát thường xuyên đối với Hội đồng quản trị và Giám đốc trong việc tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh và tuân thủ các quy định của pháp luật. Bên cạnh đó, Ban Kiểm soát đã thực hiện kiểm tra, đánh giá tính hợp pháp, hợp lý, trung thực và mức độ thận trọng trong công tác quản lý, điều hành; giám sát hệ thống kế toán, công tác lập và trình bày báo cáo tài chính; đồng thời rà soát các giao dịch với người có liên quan và việc công bố thông tin của Công ty.

Ngoài hoạt động giám sát thường xuyên, Ban Kiểm soát đã triển khai giám sát chuyên đề đối với một số lĩnh vực có ảnh hưởng lớn đến hiệu quả hoạt động của

Công ty như: công tác quản lý vật tư; quản lý thuê ngoài và tài sản; công tác đầu tư; quản trị chi phí và công tác hạch toán kế toán.

Quá trình kiểm tra, giám sát, được thực hiện khách quan, minh bạch và có sự tham gia của Ban lãnh đạo Công ty, các cán bộ phòng ban quản lý của Công ty. Ban kiểm soát luôn có những trao đổi trực tiếp/hoặc ghi nhận trong biên bản làm việc các ý kiến, kiến nghị, cảnh báo đối với những vấn đề, nội dung có tiềm ẩn rủi ro, ảnh hưởng đến lợi ích Công ty để Công ty xử lý và phòng ngừa.

Thông qua quá trình kiểm tra, Ban Kiểm soát đã kịp thời đưa ra các ý kiến cảnh báo và kiến nghị nhằm hạn chế rủi ro, nâng cao hiệu quả quản lý.

Các cuộc họp của Ban kiểm soát:

Trong năm, Ban Kiểm soát đã tổ chức 04 cuộc họp định kỳ và đột xuất nhằm đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, xem xét các vấn đề trọng yếu phát sinh trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Các cuộc họp được thực hiện đúng quy định, đảm bảo sự tham gia đầy đủ của các thành viên và nguyên tắc làm việc tập thể, thống nhất.

- Kết thúc năm 2025, cá nhân các thành viên Ban kiểm soát đều tự kiểm điểm đánh giá hoạt động kiểm soát theo chức năng nhiệm vụ được phân công.

3. Kết quả giám sát của Ban kiểm soát

3.1. Về công tác quản lý điều hành của HĐQT Công ty

Qua công tác giám sát, Ban Kiểm soát nhận thấy Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ chức năng, quyền hạn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Các nghị quyết, quyết định được ban hành đúng trình tự, thẩm quyền, bám sát Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với tình hình thực tế.

Hội đồng quản trị đã chủ động chỉ đạo, giám sát Ban điều hành trong việc triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh; kịp thời xem xét, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền; đồng thời thực hiện tốt công tác quản trị doanh nghiệp, đảm bảo tính minh bạch và hiệu quả.

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã tổ chức đầy đủ các phiên họp theo quy định, triển khai thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên.

3.2. Về công tác quản lý điều hành của Giám đốc Công ty

Ban Kiểm soát đánh giá Giám đốc Công ty đã phát huy tốt vai trò người đứng đầu trong công tác điều hành, với tinh thần chủ động, quyết liệt và linh hoạt, góp phần quan trọng vào việc duy trì ổn định và nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Công tác quản lý, sử dụng vốn và tài sản được thực hiện chặt chẽ, đúng mục đích, tuân thủ các quy định của pháp luật; đồng thời đảm bảo hiệu quả trong khai thác và sử dụng các nguồn lực.

Giám đốc Công ty đã tổ chức triển khai đầy đủ, kịp thời các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; thực hiện tốt nghĩa vụ đối với Nhà nước; đồng thời

quan tâm đảm bảo việc làm, thu nhập và các chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng quy định.

Bên cạnh đó, Giám đốc đã chủ động chỉ đạo xây dựng, ban hành các văn bản quản lý thuộc thẩm quyền, góp phần hoàn thiện hệ thống quản trị nội bộ; tổ chức thực hiện đầy đủ thỏa ước lao động tập thể, hợp đồng lao động và các chính sách về tiền lương, tiền thưởng, nâng lương, nâng bậc theo đúng quy định của pháp luật và quy chế của Công ty.

Đặc biệt, với vai trò chỉ đạo điều hành trực tiếp, Giám đốc Công ty đã triển khai hiệu quả kế hoạch sản xuất kinh doanh, góp phần hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đề ra.

3.3. Nhận xét chung

Trong phạm vi quyền hạn, trách nhiệm của mình, Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại - Vinacomin đánh giá: Trong năm 2025, HĐQT và Giám đốc Công ty đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm theo quy định của Pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Triển khai kịp thời Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2025, các Nghị quyết, quyết định HĐQT. Ban kiểm soát không thấy có bất kỳ điều gì bất thường trong hoạt động của HĐQT, Giám đốc Công ty, không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, không lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để trục lợi hoặc phục vụ lợi ích cá nhân, gia đình và người thân.

Trong năm 2025, Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ đơn thư kiến nghị hoặc đề xuất từ các cổ đông về việc đề nghị kiểm tra, xác minh các vấn đề liên quan đến hoạt động quản lý, điều hành Công ty của Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty. Các nội dung chỉ đạo, điều hành cụ thể đã được HĐQT, Giám đốc Công ty nêu trong báo cáo trình ĐHĐCĐ.

4. Thù lao, các khoản lợi ích khác năm 2025 của Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát được hưởng lương, thưởng, thù lao và các quyền lợi khác theo cơ chế lương, thưởng, các chế độ phúc lợi khác theo quy định hiện hành của Công ty và đã được Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 thông qua.

Căn cứ quy định tại Điều 172 Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều lệ Công ty, BKS báo cáo thù lao và các khoản lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách năm 2025 như sau:

STT	Họ và tên	Chức danh	Tổng số (tháng)	Tiền thù lao (1000đ)
1	Nguyễn Thị Lương Anh	TB Kiểm soát	12	55.200
2	Hoàng Văn Kiệt	TVBKS	12	100.800
3	Phan Thành Chung	TV BKS	12	55.200
	Tổng cộng			211.200

5. Sự phối hợp giữa Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị và Ban điều hành

Ban kiểm soát, HĐQT và Ban Giám đốc Công ty đã duy trì được mối quan hệ trong công tác, hợp tác phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích của Công ty và các

cổ đông, tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các Quy chế nội bộ. HĐQT cùng Ban lãnh đạo điều hành Công ty đã tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong việc thu thập, cung cấp các thông tin, tài liệu cần thiết cho công tác kiểm tra giám sát của Ban Kiểm soát.

II. ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN KẾT QUẢ SXKD - THẨM ĐỊNH BCTC NĂM 2025

1. Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD theo nghị quyết ĐHCĐ

Năm 2025 Công ty thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD trên cơ sở các chỉ tiêu KH được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty ngày 21/4/2025, Nghị quyết HĐQT Công ty ngày 12/5/2025 V.v thông qua, phê duyệt điều chỉnh một số chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch SXKD năm 2025.

Ban kiểm soát thống nhất với báo cáo kết quả kinh doanh năm 2025 của Công ty, cụ thể như sau:

TT	Chi tiêu	Đơn vị tính	Nghị quyết ĐHCĐ	Thực hiện 12 tháng		Tỷ lệ % thực hiện so với	
				Năm 2024	Năm 2025	KH ĐHCĐ	Năm trước
1	Doanh thu	Triệu đ	1.128.350	1.443.049	1.258.221	112	87
2	Giá trị sản xuất	Triệu đ	56.460	60.854	60.694	107	100
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đ	7.500	8.916	7.594	101	85
4	Cổ tức/Vốn CP	%	8 - 10	10	8		
5	Đơn giá lương(d/1000d GTSX)	Đồng	500	430	452	90	105
6	Tổng quỹ tiền lương	Triệu đ	74.514	69.725	71.810	96	103
	+ Người quản lý	Triệu đ	1.228	2.441	1.273	104	52
	+ Người lao động	Triệu đ	73.286	67.284	70.537	96	105
7	Lao động bình quân	Người	597	599	570	95	95
	+ Người quản lý	Người	4	6	4	100	67
	+ Người lao động	Người	593	593	566	95	95
8	Tiền lương bình quân trong Z	Triệu đ	9	9,7	10,5	116	108
	+ Người quản lý	Triệu đ	32	34	34	105	99
	+ Người lao động	Triệu đ	10,30	9,46	10,39	101	110
9	Đầu tư xây dựng cơ bản	Triệu đ	6.910	1.941	2.481	36	122

Nhận xét: Với tài liệu được cung cấp, qua xem xét thẩm định và kết hợp với quá trình kiểm tra, giám sát, Ban kiểm soát Công ty thống nhất với Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty. Công ty đã đạt được nhiều kết quả tích cực, trong đó một số chỉ tiêu chủ yếu hoàn thành và vượt mức kế hoạch đề ra.

- Hiệu quả tài chính: Lợi nhuận trước thuế đạt 7.594 triệu đồng, tương ứng 101 % kế hoạch. Doanh thu đạt 1.258 tỷ đồng, bằng 112% kế hoạch.
- Chính sách cổ tức & Đời sống NLĐ: Dự kiến chi trả cổ tức 08 % (đạt 100% KH đã cam kết). Thu nhập bình quân người lao động đạt 10,5 triệu đồng/tháng, tăng 116 % so với kế hoạch.

Trong năm 2025, thông qua hoạt động giám sát của mình, Ban Kiểm soát không phát hiện các sai phạm trọng yếu ảnh hưởng đến tính trung thực, hợp lý của báo cáo tài chính. Hoạt động của Công ty đã đảm bảo được việc phát triển an toàn, bền vững và tuân thủ theo đúng Pháp luật, Điều lệ Công ty, các Nghị quyết của Đại hội Cổ đông và HĐQT.

2. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2025

2.1. Các số liệu về vốn và tài sản tại thời điểm 31/12/2025

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

STT	Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu	Giá trị (ĐVT: VNĐ)
A	Tổng tài sản	498.136.967.699
I	Tài sản ngắn hạn	464.798.380.270
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	34.776.810.232
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	257.011.829.049
4	Hàng tồn kho	170.467.588.259
5	Tài sản ngắn hạn khác	2.542.152.730
II	Tài sản dài hạn	33.338.587.429
B	Tổng nguồn vốn	498.136.967.699
I	Tổng nợ phải trả	438.818.697.279
1	Nợ ngắn hạn	438.818.697.279
2	Nợ dài hạn	0
	<i>Trong đó: Vay và nợ dài hạn</i>	<i>0</i>
II	Vốn chủ sở hữu (MS400)	59.318.270.420
1	Vốn chủ sở hữu (MS410)	59.318.270.420
	Trong đó: Vốn đầu tư của chủ sở hữu (MS411)	25.000.560.000
	- Thặng dư vốn cổ phần	
	- Vốn khác của CSH	
	- Quỹ đầu tư phát triển (MS 418)	29.349.968.127
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (MS 421)	4.967.742.293
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	0

2.2. Một số chỉ tiêu về kết quả kinh doanh năm 2025

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Giá trị (ĐVT: VNĐ)
1	Tổng DT và thu nhập khác	1.258.215.341.351
	Trong đó: Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.256.030.837.703
2	Tổng chi phí	1.250.620.967.637
3	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	7.594.373.714
4	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	4.967.742.293

5	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.987
6	Cổ phiếu	2.500.056

2.3. Một số chỉ tiêu tài chính năm 2025

STT	Chỉ tiêu đánh giá doanh nghiệp	Kỳ báo cáo
1.	Cơ cấu tài sản	
	- Hệ số đầu tư dài hạn	0,067 lần
2.	Cơ cấu nguồn vốn	
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	0,88 lần
	- Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	7,39 lần
3.	Khả năng thanh toán	
	- Khả năng thanh toán tổng quát (Mã 270/Mã 300)	1,13 lần
	- Khả năng thanh toán nợ đến hạn (mã 100/mã 310) -KH: 0,78 lần	1,06 lần
	- Khả năng thanh toán nhanh	0,67 lần
4.	Khả năng sinh lời	
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	8,37%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	0,99%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS)	0,39%

2.4. Về bảo toàn và phát triển vốn

- Vốn chủ sở hữu tại ngày 31/12/2025 (mã số 410): 59.318 triệu đồng.
- Trong đó: + Vốn góp của chủ sở hữu: 25.000 triệu đồng.
- + Quỹ đầu tư phát triển: 29.359 triệu đồng.
- + LN chưa phân phối: 4.968 triệu đồng.
- Vốn chủ sở hữu bình quân (mã 411+418+422): 54.349 triệu đồng.
- Tổng tài sản (Mã 270): 498.136 triệu đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 7.594 triệu đồng.
- Hiệu quả sử dụng vốn:
 - + Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH (ROE): 8,37%.
 - + Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA): 0,99%.
- Trong năm 2025 Công ty không có biến động về tăng, giảm vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp (vốn đầu tư của TKV vào Công ty).

2.5. Ý kiến thẩm định của Ban kiểm soát:

Trên cơ sở thẩm định Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán, Ban Kiểm soát nhận thấy báo cáo tài chính được lập và trình bày phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định pháp luật hiện hành; phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty. Công ty đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước; công tác kế toán, chứng từ, sổ sách được tổ chức thực hiện đúng quy định.

Ban Kiểm soát thống nhất với các số liệu tại Báo cáo kết quả SXKD và Báo cáo tài chính năm 2025 do Ban Giám đốc lập, đồng thời kính trình ĐHĐCĐ xem xét phê duyệt.

3. Một số đề xuất, kiến nghị:

Theo kết quả thẩm định thực trạng tài chính năm 2025, Ban Kiểm soát (BKS), đề xuất một số nội dung trong công tác quản trị và điều hành năm 2026 như sau:

(1). Tối ưu hóa quản trị hàng tồn kho: Tại thời điểm 31/12/2025, giá trị hàng tồn kho là 170,468 tỷ đồng, chiếm khoảng 36,7% tài sản ngắn hạn. Ban điều hành cần có kế hoạch tiêu thụ linh hoạt, kiểm soát chặt chẽ cơ cấu tồn kho, đặc biệt là hàng hóa chậm luân chuyển nhằm giải phóng vốn, giảm chi phí lưu kho và hạn chế rủi ro giảm giá hàng tồn.

(2). Cải thiện năng lực thanh khoản: Hệ số thanh toán nhanh hiện ở mức thấp (0,67 lần). BKS kiến nghị Công ty cần cân đối lại dòng tiền, ưu tiên thu hồi các khoản phải thu ngắn hạn (257,012 tỷ đồng) nhằm nâng cao khả năng thanh toán các nghĩa vụ nợ đến hạn, giảm áp lực tài chính ngắn hạn.

(3). Kiểm soát cơ cấu nợ vay: Với hệ số Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu ở mức 7,39 lần, Công ty cần đặc biệt chú trọng việc cân đối cơ cấu vốn. Cần tận dụng tối đa nguồn vốn tự có, đồng thời quản lý chặt chẽ chi phí lãi vay để đảm bảo an toàn tài chính bền vững trong bối cảnh lãi suất thị trường có thể biến động.

(4). Các chỉ tiêu tài chính cho thấy Công ty có mức độ phụ thuộc tương đối lớn vào nguồn vốn vay và chiếm dụng vốn, do đó cần ưu tiên nâng cao chất lượng dòng tiền và hiệu quả sử dụng vốn trong năm 2026.

(5). Tiếp tục minh bạch hóa thông tin: Duy trì và phát huy tính công khai, minh bạch trong công bố thông tin, đảm bảo quyền lợi tối đa cho cổ đông và tuân thủ các quy định mới nhất về quản trị công ty niêm yết

III. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2026

Trong năm 2026, Ban Kiểm soát tiếp tục thực hiện chức năng giám sát theo quy định, tập trung vào các nội dung:

1. Giám sát hoạt động của HĐQT qua việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, việc ban hành Nghị quyết các kỳ họp thường kỳ hay bất thường của HĐQT, việc ban hành các Quy định, Quy chế đã ban hành theo từng nội dung, từng lĩnh vực;

2. Giám sát hoạt động của Ban Giám đốc điều hành thông qua việc: Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch đã được Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thông qua. Sâu sát thường xuyên trong công tác quản trị chi phí, sớm có ý kiến kiến nghị khi phát hiện những việc có tiềm ẩn rủi ro trong kinh doanh;

3. Tăng cường kiểm tra chuyên đề các lĩnh vực trọng yếu;

4. Thẩm định Báo cáo tài chính 6 tháng và Báo cáo tài chính năm của Công ty; soát xét số liệu hàng tháng/quý đối với một số khoản mục có ảnh hưởng lớn tới kết quả tài chính;

5. Giám sát quá trình kiểm toán, báo cáo kiểm toán, thư quản lý của các Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán tại Công ty. Trao đổi, thảo luận với kiểm toán viên độc lập về nội dung, phạm vi kiểm toán, về các vấn đề tồn tại;

6. Phối hợp với Hội đồng quản trị và Ban điều hành nhằm nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát năm 2025; giám sát công tác quản lý điều hành của HĐQT, Giám đốc Công ty; đánh giá kết

quả sản xuất kinh doanh của Công ty; Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty và phương hướng hoạt động trong năm 2026 của Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông để xem xét thông qua. Rất mong được sự tham gia góp ý của quý vị cổ đông để hoạt động của Ban kiểm soát ngày càng tốt hơn.

Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Website Công ty;
- Lưu: VT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Thị Lương Anh



Số: 03/TTr -VTTC-BKS

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2026

TỜ TRÌNH
Về việc lựa chọn Công ty Kiểm toán
Thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Du lịch và Thương mại - Vinacomin

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty CP Du lịch và Thương mại – Vinacomin;

Căn cứ Quyết định số 3830/QĐ-BTC ngày 14/11/2025 của Bộ Tài chính về việc chấp thuận doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2026.

Căn cứ tiêu chí lựa chọn doanh nghiệp kiểm toán để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty: là các doanh nghiệp kiểm toán được Bộ Tài chính chấp thuận kiểm toán đơn vị có lợi ích công chúng và có mức phí dịch vụ phù hợp với quy mô hoạt động của Công ty.

Ban kiểm soát Công ty giới thiệu Công ty kiểm toán và dự kiến lựa chọn Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty:

Xem xét hồ sơ và phí dịch vụ các đơn vị:

- Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY.
- Công ty TNHH kiểm toán và định giá Quốc tế IAV.
- Công ty TNHH Kiểm toán BDO:

Công ty TNHH Kiểm toán BDO là đơn vị trong Quyết định số 3830/QĐ – BTC ngày 14/11/2025 của Bộ Tài Chính được kiểm toán đơn vị có lợi ích công chúng năm 2026.

Theo Công văn số 07/2026/CV-BDO ngày 13/02/2026 của Công ty TNHH Kiểm toán BDO về việc chào phí cung cấp dịch vụ soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026, kèm theo Hồ sơ năng lực Công ty kiểm toán BDO và nội dung công việc kiểm toán bao gồm:

- Phạm vi và nội dung công việc.
- Kế hoạch thực hiện.
- Kết quả dịch vụ kiểm toán.

Công ty kiểm toán BDO chào giá dịch vụ soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại – Vinacomin là:

+ Phí kiểm toán:	150.000.000 VND
+ Thuế giá trị gia tăng:	12.000.000 VND
Tổng cộng:	162.000.000 VND

Ban Kiểm soát Công ty nhận thấy:



- Các công ty nêu trên đều thuộc trong Quyết định số 3830/QĐ – BTC ngày 14/11/2025 của Bộ Tài Chính về việc chấp thuận cho doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2026.

- Đồng thời các công ty đều được Ủy ban chứng khoán nhà nước Quyết định riêng về việc chấp thuận Tổ chức kiểm toán và danh sách kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2026.

- Các đơn vị nêu trên đều đáp ứng điều kiện kiểm toán đơn vị có lợi ích công chúng theo quy định của Bộ Tài chính và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Tuy nhiên, mức phí dịch vụ kiểm toán giữa các đơn vị có sự khác nhau, mặc dù nội dung công việc được yêu cầu đều đáp ứng như: Cung cấp dịch vụ soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2026 và kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2026 của Công ty cổ phần Du lịch và thương mại – Vinacomin.

Ban Kiểm soát thống nhất đề xuất lựa chọn **Công ty TNHH Kiểm toán BDO** là đơn vị thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty:

Công ty TNHH kiểm toán BDO thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty và đề xuất ĐHĐCĐ giao cho Giám đốc công ty thỏa thuận ký kết hợp đồng kiểm toán với mức phí giá tối đa như trên.

Trường hợp không đạt được thỏa thuận với đơn vị kiểm toán đã được ĐHĐCĐ thông qua, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một trong các công ty kiểm toán còn lại trong danh sách các doanh nghiệp kiểm toán được Bộ Tài chính chấp thuận để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông (b/c),
- TV HĐQT, Ban KS,
- Lưu thư ký HĐQT.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Thị Lương Anh

TỜ TRÌNH

Về việc chấp thuận các giao dịch thuộc trường hợp quy định tại Điểm b khoản 4 Điều 293
Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Du lịch và Thương mại – Vinacomin

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty CP Du lịch và Thương mại VINACOMIN;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 về việc Quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty CP Du lịch và Thương mại – VINACOMIN,

Hội đồng quản trị Công ty kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua nội dung liên quan tới các giao dịch thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ như sau:

1. Cơ sở pháp lý về giao dịch giữa Công ty CP Du lịch và Thương mại – Vinacomin với các đối tượng liên quan thuộc thẩm quyền xem xét của ĐHĐCĐ:

- Công ty CP Du lịch và Thương mại – Vinacomin hiện là công ty cổ phần đại chúng có đăng ký giao dịch cổ phiếu trên sàn giao dịch Up com thuộc Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) từ ngày 16/11/2015.

- Theo điểm b Khoản 4 Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 về việc Quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán:

“4. Công ty đại chúng chỉ được thực hiện các giao dịch sau đây khi đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận:

b) Giao dịch có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty giữa công ty đại chúng với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc), người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;

- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ;

- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp”.

- VTTC trước đây là Công ty con của Tập đoàn CN Than – Khoáng sản Việt Nam (TKV), được thành lập với mục tiêu phục vụ nhu cầu của CBNV và các doanh nghiệp trong ngành Than. Mặc dù hiện nay, TKV chỉ nắm giữ 36% vốn cổ phần của VTTC nhưng TKV vẫn là cổ đông lớn nhất và thị trường cung cấp hàng hóa, dịch vụ chiếm tỷ trọng lớn nhất của VTTC cũng chính là các đơn vị trong TKV. Chính vì vậy, trong quá trình hoạt động sẽ thường xuyên phát sinh các giao dịch mua – bán hàng hóa, dịch vụ giữa VTTC với TKV và/hoặc giữa VTTC với những người (doanh nghiệp) có liên quan của TKV thuộc phạm vi qui định tại điểm b Khoản 4 Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP như đã nêu trên.



2. Đề xuất chấp thuận các giao dịch với TKV và người liên quan của TKV thuộc qui định Điểm b khoản 4 Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020:

Căn cứ qui định của pháp luật và tình hình hoạt động thực tế của Công ty, để đảm bảo hoạt động của VTTC tuân thủ theo quy định của pháp luật, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty và các Chi nhánh Công ty chủ động trong quá trình triển khai hoạt động SXKD, Hội đồng quản trị Công ty kính trình ĐHĐCĐ xem xét, chấp thuận:

2.1. Chấp thuận để VTTC ký và thực hiện các giao dịch mua-bán hàng hóa, dịch vụ trong năm 2026 có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất với Tập đoàn CN Than – Khoáng sản Việt Nam và hoặc các doanh nghiệp liên quan có tên sau đây:

STT	Tên Công ty	Mã số thuế
1	Công ty Cổ phần Than Cao Sơn - TKV	5702053837
2	Chi nhánh Tập đoàn CN Than –Khoáng sản Việt Nam - Công ty Nhôm Lâm Đồng - TKV	5800939133
3	Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam – Công ty Nhôm Đắk Nông - TKV	5700100256-066
4	Công ty Cổ phần Than Đèo Nai – Cọc Sáu - TKV	5702162138
5	Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam	5700100256
6	Công ty Cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin	5700101323
7	Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP - Chi nhánh Mở Tuyên Đồng Sin Quyền, Lào Cai - VIMICO	0100103087-005
8	Tổng công ty Khoáng sản TKV- CTCP	01001030887

2.2. Trường hợp trong năm 2026 có phát sinh giao dịch thuộc phạm vi qui định tại điểm b Khoản 4 Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP với đối tượng là người (doanh nghiệp) liên quan của TKV nằm ngoài danh sách nêu trên, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xem xét phê duyệt và báo cáo ĐHĐCĐ tại phiên họp gần nhất. HĐQT Công ty chịu hoàn toàn trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và pháp luật về những giao dịch đã phê duyệt trong phạm vi ủy quyền.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua để đảm bảo đầy đủ cơ sở pháp lý cho hoạt động SXKD của Công ty.

Xin trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

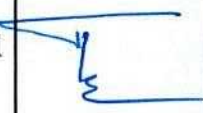
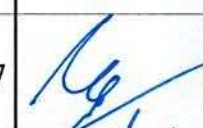





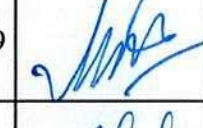

- Như kính gửi,
- HĐQT, BKS Cty;
- Lưu Hs ĐH, T.ký HĐQT.



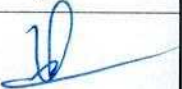
TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Đăng Phú

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG THAM DỰ HỢP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

STT Tham dự	Họ và tên	Mã định danh NĐT (SID)	Số ĐKSH	Địa chỉ	Tổng số cổ phần biểu quyết			Ký tên
					CP Sở hữu	CP đại diện	Tổng cộng	
A	B	C	D	E	1	2	3=1+2	F
1	Phạm Đăng Phú	250217017255012	034066004781	Ban quản lý vốn _ Tập đoàn CN Than - Khoáng sản Việt Nam, số 3 Dương Đình Nghệ, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	-	900,021	900,021	
2	Nguyễn Thanh Tùng	150325100137856	030073000170	Số 36 phố Lâm Hạ, Phường Bồ Đề, Thành phố Hà Nội	44,392	290,415	334,807	
3	Nguyễn Thành Trung	150327105026965	022078003877	Căn hộ Mỹ Gia 1-30 KĐT Vinhouse Dragon Bay, Hòn Gai, Quảng Ninh	14,539	176,344	190,883	
4	Nguyễn Quỳnh Phương	150325203979437	037179010926	Tổ 29, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội	174,463	-	174,463	
5	Trần Trung Hiếu	220325209819313	022078003306	P806 chung cư Licogi18,1, Tổ 14 khu Hồng Hà 4, phường Hạ Long, Quảng Ninh	7,900	67,484	75,384	
6	Trần Tất Thành	150325305024539	033073000111	1810 Tòa nhà Richland Southern, 9A Ngõ 181, Xuân Thủy, Cầu Giấy, HN	10,016	30,436	40,452	
7	Nguyễn Trung Tuyến	150327605026946	022074002613	Số nhà 18 ngõ 95b Tổ 12 Khu 3, Phường Bãi Cháy, Tỉnh Quảng Ninh	6,537	23,500	30,037	
8	Trịnh Đăng Thuận	240814515745506	022072011065	20 ngõ 141/236 phố Giáp Nhị, Phường Thịnh Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội	10,169	-	10,169	
9	Nguyễn Thu Hà	241024116440498	022177008658	Phòng 604 toà B Chung cư Chelsea Residences 48 Trần Kim Xuyến, Yên Hoà, Cầu Giấy, Hà Nội	500	8,206	8,706	

STT Tham dự	Họ và tên	Mã định danh NĐT (SID)	Số ĐKSH	Địa chỉ	Tổng số cổ phần biểu quyết			Ký tên
					CP Sở hữu	CP đại diện	Tổng cộng	
10	Ngô Thị Minh	150415305041523	022174000052	Cty CP Du lịch và Thương mại - Vinacomin - Tầng 8 toà nhà Việt Á, phố Duy Tân, Cầu Giấy, Hanoi, VN	3,841	2,400	6,241	
11	Nguyễn Thị Hạnh	150325305024508	036173000295	Tổ dân phố số 9, phường Xuân Phương, Hà Nội	1,000	-	1,000	
12	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	240311114492336	022189002852	Chung cư goldmark city, 136 Hồ Tùng Mậu, Phường Phú Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội	200	-	200	
13	Lương Quang Khải	220728211335315	034066002795	Phòng 406 Tập thể giao thông 208, tổ 37 Giáp Bát, Hoàng Mai Hà Nội	8,482	-	8,482	
14								
15								
16								
TỔNG CỘNG					282,039	1,498,806	1,780,845	

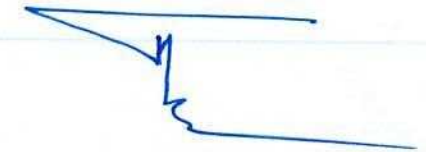
Lập biểu



Ngô Thị Minh

Hà Nội, ngày 21 tháng 4 năm 2026

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Đăng Phú